

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

**Thực hiện mục tiêu tăng trưởng kinh tế giai đoạn 2026 - 2030
và tiếp tục tăng trưởng nhanh, bền vững giai đoạn đến năm 2045**

Căn cứ các chủ trương, định hướng của Trung ương; Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng; các nghị quyết, kết luận của Bộ Chính trị, Ban Bí thư; Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh nhiệm kỳ 2025 - 2030 và yêu cầu phát triển Thành phố trong giai đoạn mới, Ban Thường vụ Thành ủy ban hành Chương trình hành động thực hiện mục tiêu tăng trưởng kinh tế giai đoạn 2026 - 2030 và tiếp tục tăng trưởng nhanh, bền vững đến năm 2045, với những nội dung chủ yếu sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**1. Mục đích**

Quán triệt, cụ thể hóa và tổ chức thực hiện hiệu quả các chủ trương, định hướng của Trung ương về phát triển kinh tế - xã hội; tạo sự thống nhất cao về nhận thức và hành động trong toàn hệ thống chính trị, cộng đồng doanh nghiệp và Nhân dân Thành phố về yêu cầu duy trì tốc độ tăng trưởng kinh tế ở mức hai con số trong giai đoạn 2026 - 2030, gắn với nâng cao chất lượng tăng trưởng, năng lực cạnh tranh và phát triển bền vững.

Xác định rõ các mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm, giải pháp đột phá và các động lực tăng trưởng mới làm cơ sở để lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện thắng lợi mục tiêu phát triển Thành phố Hồ Chí Minh trở thành trung tâm kinh tế, tài chính, thương mại, khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo hàng đầu khu vực Đông Nam Á; tiếp tục khẳng định vai trò đầu tàu kinh tế của cả nước, cực tăng trưởng của vùng và trung tâm liên kết, hội nhập quốc tế của quốc gia.

Phát huy tối đa tiềm năng, lợi thế, nguồn lực và không gian phát triển mới của Thành phố; khơi thông các điểm nghẽn về thể chế, hạ tầng và nguồn nhân lực; tạo môi trường thuận lợi cho đổi mới sáng tạo, phát triển khoa học công nghệ, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, kinh tế số và các ngành, lĩnh vực có giá trị gia tăng cao; tạo nền tảng vững chắc để Thành phố phát triển nhanh, bền vững đến năm 2045.

2. Yêu cầu

Bảo đảm bám sát các chủ trương, định hướng của Trung ương, Nghị quyết Đại hội

đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, các nghị quyết, kết luận của Bộ Chính trị, Ban Bí thư và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Thành phố; đồng thời phù hợp với thực tiễn phát triển, yêu cầu hội nhập quốc tế và vai trò, vị thế của Thành phố Hồ Chí Minh trong giai đoạn mới.

Các nhiệm vụ, giải pháp phải có trọng tâm, trọng điểm, tập trung vào các lĩnh vực đột phá chiến lược, các động lực tăng trưởng mới và những vấn đề có tính nền tảng, lâu dài; bảo đảm tính khả thi, đồng bộ, liên kết, kế thừa và phát huy hiệu quả các cơ chế, chính sách đặc thù được Trung ương cho phép thực hiện.

Phân công rõ trách nhiệm của từng cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị trong lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện; gắn với cơ chế kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện; đề cao trách nhiệm người đứng đầu, bảo đảm sự thống nhất, đồng bộ, quyết liệt và hiệu quả trong toàn hệ thống chính trị.

Quá trình tổ chức thực hiện phải thường xuyên theo dõi, rà soát, cập nhật, bổ sung các nhiệm vụ, giải pháp phù hợp với tình hình thực tiễn; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, khơi thông nguồn lực phát triển, nâng cao năng suất lao động, chất lượng tăng trưởng, năng lực cạnh tranh và hiệu quả quản trị phát triển của Thành phố; phấn đấu hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu đã đề ra.

II. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Phát huy cao nhất tiềm năng, lợi thế, vị trí chiến lược, không gian phát triển mới và các cơ chế, chính sách đặc thù của Thành phố Hồ Chí Minh; huy động, phân bổ và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực xã hội; đẩy mạnh đổi mới mô hình tăng trưởng theo hướng dựa chủ yếu vào khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, kinh tế số và nguồn nhân lực chất lượng cao; nâng cao năng suất lao động, năng lực cạnh tranh, khả năng chống chịu và tính tự chủ của nền kinh tế.

Phấn đấu duy trì tốc độ tăng trưởng GRDP bình quân ở mức hai con số trong giai đoạn 2026 - 2030; phát triển mạnh các động lực tăng trưởng mới, nhất là Trung tâm Tài chính quốc tế Thành phố Hồ Chí Minh, kinh tế số, kinh tế dữ liệu, công nghiệp bán dẫn, trí tuệ nhân tạo, công nghệ sinh học, logistics hiện đại và các ngành kinh tế có giá trị gia tăng cao; từng bước hình thành hệ sinh thái đổi mới sáng tạo có năng lực cạnh tranh khu vực và quốc tế.

Tập trung tạo đột phá mạnh mẽ ở ba lĩnh vực có tính quyết định: (1) Đột phá về thể chế và nâng cao năng lực thực thi; (2) Đột phá về nguồn nhân lực chất lượng cao gắn với khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo; (3) Đột phá về kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại. Ba đột phá có mối quan hệ hữu cơ, trong đó thể chế là điều kiện tiên

quyết, nhân lực là yếu tố quyết định, hạ tầng là nền tảng và động lực mở rộng không gian phát triển.

Phát triển kinh tế nhanh, bền vững gắn với phát triển văn hóa, xã hội, bảo vệ môi trường, bảo đảm quốc phòng, an ninh và nâng cao chất lượng sống của Nhân dân; xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh trở thành trung tâm kinh tế, tài chính, thương mại, khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo hàng đầu châu Á, tạo nền tảng vững chắc để đến năm 2045 trở thành đô thị toàn cầu có vị thế nổi trội trong khu vực.

2. Mục tiêu đến năm 2030

Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh trở thành đô thị đặc biệt văn minh, hiện đại, năng động, sáng tạo; là trung tâm kinh tế, tài chính, thương mại, dịch vụ, khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và logistics hàng đầu khu vực Đông Nam Á; giữ vững vai trò đầu tàu kinh tế của cả nước, cực tăng trưởng quan trọng của vùng và trung tâm liên kết, hội nhập quốc tế của quốc gia.

Duy trì tốc độ tăng trưởng kinh tế ở mức cao, bền vững; phát triển hiệu quả Trung tâm Tài chính quốc tế Thành phố Hồ Chí Minh; từng bước xây dựng Khu thương mại tự do; phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo, hệ sinh thái công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp bán dẫn, trí tuệ nhân tạo, công nghệ sinh học và các ngành kinh tế mới có năng lực cạnh tranh khu vực và quốc tế.

Hoàn thiện cơ bản các nền tảng của kinh tế số, xã hội số và chính quyền số; xây dựng dữ liệu trở thành nguồn lực phát triển mới; đẩy mạnh chuyển đổi xanh, kinh tế tuần hoàn và phát triển bền vững; nâng cao năng suất lao động, chất lượng tăng trưởng, hiệu quả sử dụng nguồn lực, năng lực cạnh tranh quốc tế, năng lực đổi mới sáng tạo và hiệu quả quản trị phát triển của Thành phố.

Trở thành địa phương đi đầu cả nước trong nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; là điểm đến hấp dẫn của các nhà đầu tư chiến lược, các tập đoàn công nghệ, tài chính hàng đầu thế giới, các nhà khoa học, chuyên gia và nguồn nhân lực chất lượng cao.

3. Tầm nhìn đến năm 2045

Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh trở thành trung tâm kinh tế, tài chính, thương mại, dịch vụ, khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo hàng đầu châu Á; là một cực tăng trưởng có sức cạnh tranh toàn cầu, giữ vai trò trung tâm kết nối của khu vực Đông Nam Á với các trung tâm kinh tế, tài chính và công nghệ lớn trên thế giới.

Thành phố phát triển dựa trên nền tảng kinh tế tri thức, kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn và đổi mới sáng tạo; có hệ sinh thái khoa học công nghệ tiên tiến, năng lực đổi mới sáng tạo thuộc nhóm dẫn đầu châu Á; tham gia sâu vào các chuỗi

giá trị, chuỗi cung ứng và mạng lưới đổi mới sáng tạo toàn cầu.

Đến năm 2045, Thành phố Hồ Chí Minh phát triển nhanh, bền vững, có chất lượng sống cao, môi trường sống xanh, an toàn và hiện đại; trở thành đô thị toàn cầu có vị thế nổi trội tại châu Á, là điểm đến hấp dẫn của các nhà đầu tư, doanh nghiệp, chuyên gia và nhân tài quốc tế; đóng góp ngày càng lớn vào sự phát triển nhanh và bền vững của đất nước trong thời kỳ mới.

4. Chỉ tiêu cụ thể đến năm 2030

(1) Tốc độ tăng trưởng GRDP bình quân 10 - 11%/năm. Đến năm 2030, GRDP bình quân đầu người đạt khoảng 14.000 - 15.000 USD.

(2) Tổng vốn đầu tư xã hội bình quân giai đoạn 2026-2030 đạt 35 - 40% GRDP.

(3) Đóng góp của năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng GRDP đạt 60%.

(4) Kinh tế số chiếm 40% GRDP.

(5) Tổng chi xã hội cho nghiên cứu phát triển (R&D) đạt 2 - 3% GRDP, bố trí ít nhất 4 - 5% tổng chi ngân sách hằng năm cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

(6) Tốc độ tăng năng suất lao động xã hội bình quân đạt khoảng 8,0%/năm.

(7) Hoàn thành khoảng 200km đường sắt đô thị.

(8) Chỉ số phát triển con người HDI đạt khoảng 0,9.

(9) Cơ bản giải quyết tình trạng ngập nước, ô nhiễm môi trường, ùn tắc giao thông và không ma túy.

III. NHÓM GIẢI PHÁP CHIẾN LƯỢC

1. Hoàn thiện thể chế phát triển và nâng cao năng lực thực thi

Tập trung hoàn thiện thể chế phát triển Thành phố Hồ Chí Minh theo hướng hiện đại, hội nhập, cạnh tranh quốc tế và phù hợp với yêu cầu phát triển của một siêu đô thị, trung tâm kinh tế, tài chính, thương mại, khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo của khu vực. Chủ động nghiên cứu, đề xuất và triển khai hiệu quả các cơ chế, chính sách đặc thù, vượt trội nhằm khơi thông và huy động tối đa các nguồn lực cho đầu tư phát triển; tạo môi trường thuận lợi cho sản xuất, kinh doanh, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh và phát triển các mô hình kinh tế mới.

Đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh; xây dựng nền hành chính phục vụ, chuyên nghiệp, hiện đại trên nền tảng số; nâng cao chất lượng công tác dự báo, hoạch định chính sách, năng lực tổ chức thực hiện và hiệu quả phối hợp giữa các cấp, các ngành. Tiếp tục hoàn

thiện cơ chế phân cấp, phân quyền gắn với kiểm tra, giám sát và trách nhiệm giải trình; lấy kết quả đầu ra, hiệu quả phục vụ người dân, doanh nghiệp và tiến độ thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội làm thước đo đánh giá hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị.

2. Đổi mới mô hình tăng trưởng, phát triển các động lực tăng trưởng mới

Thúc đẩy chuyển đổi mạnh mẽ từ mô hình tăng trưởng chủ yếu dựa vào vốn, lao động và khai thác tài nguyên sang mô hình tăng trưởng dựa trên khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, nâng cao năng suất lao động và chất lượng nguồn nhân lực. Đẩy mạnh cơ cấu lại nền kinh tế theo hướng nâng cao giá trị gia tăng, năng lực cạnh tranh, hiệu quả sử dụng nguồn lực và khả năng tham gia sâu vào các chuỗi giá trị toàn cầu.

Tập trung phát triển các động lực tăng trưởng mới có khả năng tạo giá trị gia tăng cao và sức lan tỏa lớn; thúc đẩy hình thành các ngành, lĩnh vực kinh tế mũi nhọn và các mô hình kinh tế mới trên nền tảng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Phát triển hài hòa giữa các ngành dẫn dắt, các ngành có khả năng lan tỏa và các lĩnh vực nền tảng; tạo lập hệ sinh thái phát triển có năng lực cạnh tranh khu vực và quốc tế, góp phần nâng cao chất lượng tăng trưởng và sức chống chịu của nền kinh tế Thành phố.

3. Thúc đẩy động lực tăng trưởng từ phía cầu

Phát huy hiệu quả vai trò của tiêu dùng, đầu tư và xuất khẩu trong việc mở rộng tổng cầu và tạo động lực cho tăng trưởng kinh tế nhanh, bền vững. Khuyến khích phát triển thị trường trong nước, nâng cao sức mua của nền kinh tế, phát triển các ngành dịch vụ có giá trị gia tăng cao và tăng cường kết nối giữa sản xuất với tiêu dùng.

Đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu xuất khẩu theo hướng nâng cao hàm lượng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và giá trị thương hiệu; mở rộng thị trường, nâng cao năng lực tham gia chuỗi giá trị toàn cầu và khai thác hiệu quả các hình thức xuất khẩu dịch vụ. Phát huy vai trò dẫn dắt của đầu tư trong mở rộng không gian phát triển, hoàn thiện kết cấu hạ tầng và huy động các nguồn lực xã hội cho phát triển kinh tế - xã hội.

4. Thúc đẩy động lực tăng trưởng từ phía cung

Nâng cao hiệu quả sử dụng các nguồn lực phát triển, nhất là nguồn lực đất đai, vốn, lao động, khoa học công nghệ, dữ liệu và không gian phát triển; cải thiện chất lượng tăng trưởng, năng suất lao động và năng lực cạnh tranh của nền kinh tế.

Đẩy mạnh cơ cấu lại các yếu tố đầu vào của nền kinh tế theo hướng hiện đại,

hiệu quả và bền vững; nâng cao hiệu quả phân bổ nguồn lực xã hội, phát triển thị trường lao động hiện đại và linh hoạt, tăng cường liên kết giữa đào tạo, khoa học công nghệ với sản xuất, kinh doanh. Tổ chức thực hiện hiệu quả quy hoạch, khai thác tối ưu không gian phát triển và nâng cao hiệu quả quản trị phát triển đô thị.

5. Ưu tiên phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

Xác định khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là động lực chủ yếu của tăng trưởng kinh tế, nâng cao năng suất lao động, năng lực cạnh tranh và chất lượng tăng trưởng của Thành phố. Tập trung phát triển hệ sinh thái khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo; thúc đẩy nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao và thương mại hóa các thành tựu khoa học công nghệ; phát triển kinh tế số, kinh tế dữ liệu và các mô hình kinh tế mới dựa trên tri thức, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

Đẩy mạnh chuyển đổi số toàn diện, phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số; xây dựng dữ liệu trở thành nguồn lực phát triển mới; nâng cao năng lực quản trị, điều hành và chất lượng cung cấp dịch vụ công trên nền tảng số. Tạo môi trường thuận lợi để doanh nghiệp, người dân và toàn xã hội tham gia quá trình đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và phát triển kinh tế số.

6. Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu tăng trưởng nhanh và bền vững

Xác định nguồn nhân lực chất lượng cao là yếu tố quyết định năng lực cạnh tranh, năng suất lao động và chất lượng tăng trưởng của Thành phố. Tập trung phát triển nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp, năng lực đổi mới sáng tạo và khả năng thích ứng với yêu cầu của nền kinh tế số, kinh tế xanh và hội nhập quốc tế.

Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo theo hướng mở, linh hoạt, hiện đại và hội nhập; tăng cường gắn kết giữa đào tạo, nghiên cứu khoa học và nhu cầu phát triển của thị trường lao động. Xây dựng môi trường thuận lợi để thu hút, trọng dụng, phát huy hiệu quả đội ngũ chuyên gia, nhà khoa học, doanh nhân, nhân tài trong và ngoài nước; tạo động lực phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ sự nghiệp phát triển nhanh và bền vững của Thành phố.

7. Phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại và mở rộng không gian phát triển

Phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, hiện đại, có tính kết nối cao và khả năng thích ứng với yêu cầu phát triển của một siêu đô thị, trung tâm kinh tế, tài chính, thương mại, khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo của khu vực. Tạo lập không gian phát triển mới, nâng cao hiệu quả sử dụng các nguồn lực và tăng cường năng lực cạnh tranh của Thành phố.

Tổ chức thực hiện hiệu quả quy hoạch; phát huy lợi thế của không gian phát triển mới, tăng cường liên kết vùng, liên kết đô thị và hội nhập quốc tế. Phát triển hài hòa giữa hạ tầng kinh tế, hạ tầng xã hội, hạ tầng số, hạ tầng xanh và hạ tầng thích ứng với biến đổi khí hậu; tạo nền tảng vững chắc cho tăng trưởng nhanh, bền vững và nâng cao chất lượng sống của Nhân dân.

IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế và phát triển các động lực tăng trưởng mới

Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ mô hình tăng trưởng theo hướng phát triển dựa chủ yếu vào khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, nâng cao năng suất lao động, chất lượng nguồn nhân lực và hiệu quả sử dụng các nguồn lực. Đẩy mạnh cơ cấu lại nền kinh tế gắn với chuyển đổi mô hình phát triển từ chiều rộng sang chiều sâu, nâng cao chất lượng tăng trưởng, năng lực cạnh tranh, khả năng chống chịu và tính tự chủ của nền kinh tế Thành phố.

Tập trung phát triển các động lực tăng trưởng mới có giá trị gia tăng cao, sức lan tỏa lớn và khả năng dẫn dắt chuyển dịch cơ cấu kinh tế; thúc đẩy phát triển kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, kinh tế sáng tạo, kinh tế dữ liệu và các mô hình kinh tế mới phù hợp với xu thế phát triển của thế giới. Khuyến khích hình thành các ngành, lĩnh vực kinh tế có hàm lượng tri thức, công nghệ và đổi mới sáng tạo cao; nâng cao năng lực tham gia các chuỗi giá trị, chuỗi cung ứng và mạng lưới đổi mới sáng tạo toàn cầu.

Đẩy nhanh quá trình cơ cấu lại các ngành kinh tế theo hướng hiện đại, bền vững và có khả năng cạnh tranh quốc tế; phát triển hài hòa giữa công nghiệp, dịch vụ và nông nghiệp công nghệ cao; nâng cao tỷ trọng các ngành kinh tế có giá trị gia tăng cao, thân thiện môi trường và sử dụng hiệu quả tài nguyên. Thúc đẩy liên kết giữa các ngành, lĩnh vực và các khu vực kinh tế nhằm tạo hiệu ứng lan tỏa, nâng cao năng suất tổng hợp của nền kinh tế.

Tăng cường huy động, phân bổ và sử dụng hiệu quả các nguồn lực phát triển; khơi thông các điểm nghẽn về thể chế, đất đai, vốn, khoa học công nghệ và nguồn nhân lực; tạo môi trường thuận lợi để các thành phần kinh tế phát triển bình đẳng, hợp tác và cạnh tranh lành mạnh. Phát huy vai trò của khu vực kinh tế tư nhân, kinh tế số và các ngành kinh tế mới trong thúc đẩy tăng trưởng nhanh và bền vững.

2. Phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

Triển khai đồng bộ, hiệu quả Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị và các chương trình, kế hoạch của Trung ương, Thành phố về phát triển khoa học, công

nghe, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Xây dựng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trở thành động lực chủ yếu của tăng trưởng kinh tế, nâng cao năng suất lao động, năng lực cạnh tranh và chất lượng tăng trưởng của Thành phố.

Ưu tiên phát triển các ngành công nghệ chiến lược, công nghệ lõi, công nghệ nguồn và các lĩnh vực có tiềm năng tạo đột phá như trí tuệ nhân tạo (AI), công nghiệp bán dẫn, dữ liệu lớn (Big Data), điện toán đám mây (Cloud Computing), Internet vạn vật (IoT), chuỗi khối (Blockchain), công nghệ sinh học, công nghệ tài chính (FinTech) và các công nghệ số tiên tiến khác. Tập trung hình thành hệ sinh thái nghiên cứu, phát triển, ứng dụng và thương mại hóa công nghệ có năng lực cạnh tranh khu vực và quốc tế.

Phát triển mạnh hệ sinh thái đổi mới sáng tạo; xây dựng các trung tâm đổi mới sáng tạo, trung tâm nghiên cứu và phát triển (R&D), các tổ chức trung gian của thị trường khoa học công nghệ và hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo. Hình thành hành lang đổi mới sáng tạo kết nối các khu vực phát triển khoa học công nghệ, giáo dục đào tạo, công nghiệp công nghệ cao, trung tâm nghiên cứu và các cực tăng trưởng mới của Thành phố.

Hoàn thiện cơ chế, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư cho nghiên cứu phát triển, đổi mới công nghệ và chuyển đổi số; khuyến khích doanh nghiệp tham gia các hoạt động nghiên cứu, làm chủ công nghệ, phát triển sản phẩm mới và nâng cao năng lực cạnh tranh. Triển khai hiệu quả cơ chế thử nghiệm có kiểm soát (sandbox) đối với các mô hình, sản phẩm, dịch vụ và công nghệ mới; phát triển thị trường khoa học công nghệ và các sản phẩm dịch vụ công nghệ hiện đại.

Đẩy mạnh chuyển đổi số toàn diện trên tất cả các lĩnh vực; phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số; xây dựng dữ liệu trở thành nguồn lực phát triển mới. Tập trung phát triển hạ tầng số hiện đại, đồng bộ, an toàn, bảo mật; hình thành các trung tâm dữ liệu quy mô lớn, hạ tầng điện toán đám mây và các nền tảng số dùng chung phục vụ quản trị, điều hành và phát triển kinh tế - xã hội.

Đẩy mạnh ứng dụng dữ liệu lớn, trí tuệ nhân tạo, hệ thống thông tin địa lý (GIS) và các công nghệ số tiên tiến trong quản lý nhà nước, quy hoạch, giao thông, logistics, môi trường, y tế, giáo dục và các lĩnh vực trọng yếu khác. Nâng cao hiệu quả quản trị đô thị, chất lượng cung cấp dịch vụ công và năng lực dự báo, hoạch định chính sách trên nền tảng dữ liệu số.

Triển khai sâu rộng phong trào “Bình dân học vụ số”; nâng cao kỹ năng số cho người dân, doanh nghiệp và đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; thu hẹp khoảng cách số và tạo điều kiện để mọi người dân được tiếp cận, tham gia và thụ hưởng thành quả của quá trình chuyển đổi số.

3. Phát triển Trung tâm Tài chính quốc tế và các ngành dịch vụ hiện đại

Tập trung phát triển Trung tâm Tài chính quốc tế Thành phố Hồ Chí Minh trở

thành một trong những trung tâm tài chính quan trọng của khu vực châu Á; là đầu mối thu hút, phân bổ và quản lý các dòng vốn trong nước và quốc tế; góp phần nâng cao vị thế, năng lực cạnh tranh và khả năng hội nhập của Thành phố trong mạng lưới tài chính toàn cầu.

Chủ động nghiên cứu, đề xuất và triển khai các cơ chế, chính sách đặc thù, vượt trội, có tính cạnh tranh quốc tế nhằm tạo môi trường thuận lợi cho hoạt động tài chính, ngân hàng, đầu tư, bảo hiểm, quản lý tài sản, quản lý quỹ, thị trường vốn và các dịch vụ tài chính hiện đại. Tăng cường kết nối với các trung tâm tài chính lớn trên thế giới; thu hút các định chế tài chính quốc tế, quỹ đầu tư, ngân hàng, tập đoàn tài chính, công ty kiểm toán, tư vấn, luật và các tổ chức cung cấp dịch vụ chuyên nghiệp đến hoạt động tại Thành phố.

Phát triển mạnh các lĩnh vực tài chính xanh, tín dụng xanh, tài chính bền vững, công nghệ tài chính (FinTech), tài sản số và các sản phẩm tài chính mới phù hợp với xu thế phát triển của thế giới; từng bước hoàn thiện hệ sinh thái tài chính hiện đại trên nền tảng công nghệ số, bảo đảm quản lý hiệu quả, an toàn và minh bạch. Đẩy nhanh quá trình nâng hạng thị trường chứng khoán; nâng cao năng lực hoạt động của thị trường vốn, thị trường tiền tệ và các định chế tài chính phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

Phát triển Thành phố trở thành trung tâm dịch vụ hiện đại hàng đầu cả nước và khu vực, với các ngành dịch vụ có giá trị gia tăng cao như tài chính, ngân hàng, logistics, thương mại quốc tế, công nghệ thông tin, giáo dục, y tế chất lượng cao, tư vấn, kiểm toán, pháp lý và các dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp. Nâng cao chất lượng, năng lực cạnh tranh và khả năng tham gia chuỗi giá trị toàn cầu của khu vực dịch vụ; thúc đẩy phát triển các mô hình dịch vụ mới trên nền tảng số và đổi mới sáng tạo.

Đẩy mạnh phát triển thương mại hiện đại, thương mại điện tử, các nền tảng giao dịch số và các loại hình dịch vụ mới; hình thành môi trường kinh doanh minh bạch, thuận lợi và có khả năng cạnh tranh quốc tế. Tăng cường liên kết giữa các ngành dịch vụ với công nghiệp, du lịch, logistics, khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo nhằm tạo hiệu ứng lan tỏa, nâng cao đóng góp của khu vực dịch vụ vào tăng trưởng GRDP của Thành phố.

4. Phát triển công nghiệp công nghệ cao và kinh tế số

Đẩy mạnh cơ cấu lại ngành công nghiệp theo hướng hiện đại, xanh, thông minh, có hàm lượng khoa học công nghệ và giá trị gia tăng cao; từng bước chuyển dịch từ gia công, lắp ráp sang nghiên cứu, thiết kế, sản xuất và làm chủ công nghệ. Tập trung phát triển các ngành công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp chiến lược, công nghiệp hỗ trợ và các lĩnh vực sản xuất có khả năng tham gia sâu vào chuỗi giá trị toàn cầu.

Triển khai hiệu quả Đề án chuyển đổi các khu công nghiệp, khu chế xuất theo hướng công nghệ cao, đổi mới sáng tạo, kinh tế tuần hoàn và phát triển bền vững;

hình thành các cụm liên kết ngành, chuỗi sản xuất và hệ sinh thái công nghiệp hiện đại gắn với nghiên cứu, phát triển, đào tạo nguồn nhân lực và chuyển giao công nghệ. Tăng cường liên kết giữa doanh nghiệp, viện nghiên cứu, cơ sở đào tạo và các trung tâm đổi mới sáng tạo nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh của khu vực công nghiệp.

Ưu tiên thu hút đầu tư vào các ngành công nghiệp chiến lược như công nghiệp bán dẫn, điện tử, công nghệ số, công nghệ sinh học, vật liệu mới, công nghiệp hỗ trợ, sản xuất thông minh, năng lượng mới và các lĩnh vực công nghệ cao khác. Khuyến khích phát triển các dự án có công nghệ tiên tiến, công nghệ sạch, quản trị hiện đại, có khả năng lan tỏa công nghệ, tạo giá trị gia tăng cao và đóng góp lớn cho tăng trưởng kinh tế của Thành phố.

Tạo môi trường thuận lợi để các doanh nghiệp trong nước tham gia sâu hơn vào chuỗi cung ứng toàn cầu; hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới công nghệ, chuyển đổi số, nâng cao năng lực quản trị, tiêu chuẩn chất lượng và năng lực cạnh tranh quốc tế. Đẩy mạnh thu hút đầu tư nước ngoài có chọn lọc, ưu tiên các dự án công nghệ cao, trung tâm nghiên cứu phát triển, trung tâm thiết kế và các hoạt động sản xuất có giá trị gia tăng lớn.

Phát triển kinh tế số trở thành một trong những động lực tăng trưởng chủ yếu của Thành phố; thúc đẩy ứng dụng công nghệ số trong sản xuất, thương mại, logistics, tài chính, du lịch và các ngành dịch vụ chủ lực. Mở rộng các nền tảng số, hệ sinh thái số và các mô hình kinh doanh mới trên nền tảng công nghệ; phát triển thị trường dữ liệu, dịch vụ số và các ngành kinh tế mới phù hợp với xu thế chuyển đổi số toàn cầu.

Thúc đẩy phát triển các mô hình kinh tế mới như kinh tế số, kinh tế dữ liệu, kinh tế nền tảng, kinh tế chia sẻ, kinh tế xanh và kinh tế tuần hoàn; nâng cao khả năng thích ứng của doanh nghiệp và nền kinh tế trước những thay đổi của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và xu hướng phát triển mới của thế giới.

5. Phát triển kinh tế biển, logistics và tăng cường liên kết vùng

Phát huy tối đa lợi thế về vị trí địa kinh tế, hệ thống cảng biển, cửa ngõ giao thương quốc tế và không gian phát triển mới để phát triển kinh tế biển trở thành một trong những động lực tăng trưởng quan trọng của Thành phố. Tăng cường kết nối giữa phát triển kinh tế biển với phát triển công nghiệp, dịch vụ, logistics, đô thị biển và các ngành kinh tế có giá trị gia tăng cao; góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh và vị thế của Thành phố trong khu vực và quốc tế.

Tập trung xây dựng hệ thống logistics hiện đại, thông minh, có khả năng kết nối vùng và hội nhập quốc tế; phát triển các trung tâm logistics quy mô lớn, các cảng cạn (ICD), trung tâm phân phối và chuỗi cung ứng hiện đại gắn với hệ thống cảng biển, sân bay, đường sắt, đường bộ và đường thủy nội địa. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số, dữ liệu lớn và trí tuệ nhân tạo trong quản lý, vận hành logistics, giảm chi phí logistics và nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế.

Đầu tư phát triển hệ thống cảng biển theo hướng hiện đại, đồng bộ và có khả năng cạnh tranh quốc tế; hình thành cụm cảng - logistics tích hợp gắn với các trung tâm dịch vụ hậu cần, thương mại và công nghiệp. Từng bước phát triển khu thương mại tự do gắn với cảng biển, trung tâm logistics và các hành lang kinh tế chiến lược; tạo môi trường thuận lợi để thu hút đầu tư, thúc đẩy thương mại quốc tế và tham gia sâu hơn vào các chuỗi cung ứng toàn cầu.

Phát triển mạnh các ngành dịch vụ hàng hải, vận tải biển, logistics quốc tế, thương mại quốc tế và các dịch vụ hỗ trợ có giá trị gia tăng cao; nâng cao vai trò trung tâm trung chuyển hàng hóa, dịch vụ và kết nối thương mại của Thành phố trong khu vực Đông Nam Á.

Tăng cường liên kết vùng với các địa phương trong vùng Đông Nam Bộ, Đồng bằng sông Cửu Long và các vùng kinh tế trọng điểm của cả nước; phát triển đồng bộ hệ thống hạ tầng kết nối, các hành lang kinh tế, chuỗi cung ứng và không gian phát triển liên vùng. Đẩy mạnh phối hợp trong quy hoạch, đầu tư, phát triển công nghiệp, logistics, du lịch, năng lượng, đào tạo nguồn nhân lực và bảo vệ môi trường; phát huy hiệu quả vai trò đầu tàu, cực tăng trưởng và trung tâm liên kết vùng của Thành phố Hồ Chí Minh.

Phát triển các ngành kinh tế biển theo hướng hiện đại, bền vững và thích ứng với biến đổi khí hậu; gắn phát triển kinh tế biển với bảo vệ tài nguyên, môi trường, hệ sinh thái biển và bảo đảm quốc phòng, an ninh, chủ quyền quốc gia; góp phần thực hiện mục tiêu phát triển nhanh và bền vững của Thành phố trong giai đoạn mới.

6. Phát triển du lịch, công nghiệp văn hóa và các ngành dịch vụ có giá trị gia tăng cao

Phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, có tính chuyên nghiệp, hiện đại và khả năng cạnh tranh quốc tế; xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh trở thành điểm đến hấp dẫn hàng đầu châu Á, trung tâm du lịch, thương mại, hội nghị, triển lãm và tổ chức sự kiện quốc tế. Đa dạng hóa sản phẩm du lịch theo hướng chất lượng cao, phát triển các loại hình du lịch văn hóa, du lịch đô thị, du lịch sinh thái, du lịch biển, du lịch chăm sóc sức khỏe, du lịch hội nghị, hội thảo, triển lãm (MICE) và các sản phẩm du lịch đặc trưng gắn với bản sắc văn hóa Thành phố.

Đẩy mạnh chuyển đổi số trong lĩnh vực du lịch; phát triển hệ sinh thái du lịch thông minh, nâng cao chất lượng dịch vụ, trải nghiệm của du khách và hiệu quả quản lý nhà nước. Tăng cường liên kết phát triển du lịch giữa Thành phố với các địa phương trong vùng Đông Nam Bộ, Đồng bằng sông Cửu Long và các trung tâm du lịch lớn trong nước, quốc tế; hình thành các chuỗi sản phẩm và tuyến du lịch liên vùng có sức cạnh tranh cao.

Phát triển công nghiệp văn hóa trở thành ngành kinh tế quan trọng, khai thác hiệu quả các giá trị văn hóa, lịch sử, sáng tạo và lợi thế của đô thị lớn; thúc đẩy phát triển các ngành công nghiệp văn hóa có tiềm năng như điện ảnh, nghệ thuật biểu diễn,

thiết kế, mỹ thuật, thời trang, quảng cáo, truyền thông số, trò chơi điện tử và các sản phẩm sáng tạo dựa trên nền tảng công nghệ số. Tăng cường kết nối giữa công nghiệp văn hóa với du lịch, thương mại và các ngành dịch vụ nhằm tạo ra các sản phẩm, dịch vụ có giá trị gia tăng cao.

Phát triển các ngành dịch vụ chất lượng cao, có hàm lượng tri thức và giá trị gia tăng lớn như giáo dục - đào tạo, y tế, tư vấn, kiểm toán, pháp lý, nghiên cứu thị trường, thiết kế, công nghệ thông tin và các dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp. Hình thành các trung tâm hội chợ, triển lãm, giao dịch thương mại, thời trang và các không gian sáng tạo mang tầm khu vực; phát triển các mô hình kinh tế ban đêm, dịch vụ giải trí hiện đại, góp phần mở rộng không gian tăng trưởng và nâng cao năng lực cạnh tranh của khu vực dịch vụ.

Thu hút đầu tư phát triển các khu du lịch, trung tâm dịch vụ, không gian văn hóa, sáng tạo và giải trí quy mô lớn; phát huy hiệu quả các tiềm năng, lợi thế về văn hóa, lịch sử, cảnh quan, sông nước và biển đảo. Gắn phát triển du lịch và công nghiệp văn hóa với bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa, bảo vệ môi trường, xây dựng hình ảnh Thành phố văn minh, hiện đại, nghĩa tình và hội nhập quốc tế.

7. Phát triển nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp sinh thái và kinh tế tuần hoàn

Đẩy mạnh cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo hướng hiện đại, sinh thái, ứng dụng công nghệ cao, tích hợp đa giá trị và thích ứng với biến đổi khí hậu; phát triển nông nghiệp đô thị gắn với khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của sản phẩm nông nghiệp; hình thành các chuỗi giá trị khép kín từ sản xuất, chế biến, phân phối đến tiêu thụ sản phẩm.

Tập trung phát triển các lĩnh vực có lợi thế như công nghệ sinh học, sản xuất giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản chất lượng cao; phát triển nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp thông minh, nông nghiệp tuần hoàn và các mô hình sản xuất thân thiện với môi trường. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số, tự động hóa, trí tuệ nhân tạo và dữ liệu trong quản lý, sản xuất và truy xuất nguồn gốc sản phẩm nông nghiệp.

Phát triển công nghiệp chế biến nông sản, thủy sản theo hướng hiện đại, chuyên sâu; xây dựng các trung tâm chế biến, bảo quản, phân phối và xuất khẩu nông sản có quy mô lớn, gắn với các vùng nguyên liệu và hệ thống logistics. Thúc đẩy liên kết giữa doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ sản xuất và các tổ chức khoa học công nghệ nhằm nâng cao giá trị gia tăng và khả năng cạnh tranh của sản phẩm nông nghiệp trên thị trường trong nước và quốc tế.

Đẩy mạnh phát triển kinh tế tuần hoàn trong nông nghiệp và các lĩnh vực sản xuất, kinh doanh; thúc đẩy sử dụng hiệu quả tài nguyên, tái sử dụng chất thải, phát triển năng lượng tái tạo và các mô hình sản xuất xanh. Gắn phát triển kinh tế tuần hoàn với tăng trưởng xanh, giảm phát thải khí nhà kính và thực hiện các cam kết phát

triển bền vững của Thành phố.

8. Phát triển các thành phần kinh tế và thúc đẩy khu vực kinh tế tư nhân

Phát triển đồng bộ, hài hòa các thành phần kinh tế; phát huy vai trò của kinh tế nhà nước trong các lĩnh vực then chốt, thiết yếu; khuyến khích kinh tế tập thể, hợp tác xã đổi mới mô hình hoạt động, nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh; tạo môi trường thuận lợi để kinh tế tư nhân phát triển thực sự trở thành một trong những động lực quan trọng của tăng trưởng kinh tế Thành phố.

Tiếp tục triển khai hiệu quả các chủ trương, chính sách của Trung ương về phát triển kinh tế tư nhân; xây dựng môi trường đầu tư kinh doanh minh bạch, thuận lợi, an toàn và có khả năng cạnh tranh quốc tế. Tập trung tháo gỡ các rào cản về thể chế, đất đai, tín dụng, khoa học công nghệ, nguồn nhân lực và thủ tục hành chính; tạo điều kiện để doanh nghiệp tiếp cận bình đẳng các nguồn lực phát triển.

Hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới công nghệ, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, nâng cao năng lực quản trị và năng lực cạnh tranh; thúc đẩy hình thành các doanh nghiệp quy mô lớn, có thương hiệu mạnh, năng lực dẫn dắt chuỗi giá trị và khả năng cạnh tranh khu vực, quốc tế. Khuyến khích phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, các quỹ đầu tư mạo hiểm, các mô hình kinh doanh mới và các doanh nghiệp công nghệ có tốc độ tăng trưởng cao.

Nâng cao hiệu quả thu hút đầu tư nước ngoài theo hướng có chọn lọc, ưu tiên các dự án công nghệ cao, đổi mới sáng tạo, trung tâm nghiên cứu phát triển, trung tâm thiết kế, tài chính, logistics và các ngành có giá trị gia tăng cao; tăng cường liên kết giữa khu vực đầu tư nước ngoài với doanh nghiệp trong nước nhằm thúc đẩy chuyển giao công nghệ, nâng cao năng lực quản trị, chất lượng nguồn nhân lực và mức độ tham gia vào các chuỗi giá trị toàn cầu.

Phát huy hiệu quả vai trò của cộng đồng doanh nghiệp, doanh nhân trong phát triển kinh tế - xã hội; xây dựng đội ngũ doanh nhân Thành phố có bản lĩnh, năng lực quản trị hiện đại, tinh thần đổi mới sáng tạo, trách nhiệm xã hội và khát vọng đóng góp cho sự phát triển nhanh, bền vững của Thành phố Hồ Chí Minh.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội Thành phố tổ chức quán triệt, tuyên truyền sâu rộng và triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Chương trình hành động này; cụ thể hóa thành chương trình, kế hoạch công tác phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và điều kiện thực tiễn của từng địa phương, cơ quan, đơn vị; bảo đảm đồng bộ, thống nhất, quyết liệt và hiệu quả trong toàn hệ thống chính trị.

2. Đảng ủy Ủy ban nhân dân Thành phố lãnh đạo Ủy ban nhân dân Thành phố xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình, đề án, kế hoạch, cơ chế, chính sách

cụ thể nhằm triển khai hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình hành động; tập trung phát triển các động lực tăng trưởng mới, các ngành kinh tế chiến lược, các không gian phát triển động lực và các nhiệm vụ đột phá về khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số. Định kỳ 6 tháng, báo cáo Ban Thường vụ Thành ủy kết quả thực hiện; hàng năm, tham mưu tổ chức sơ kết, đánh giá toàn diện việc thực hiện Chương trình hành động theo quy định.

3. Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức tuyên truyền sâu rộng nội dung Chương trình hành động; tạo sự thống nhất cao về nhận thức và hành động trong toàn hệ thống chính trị, cộng đồng doanh nghiệp và các tầng lớp Nhân dân; khơi dậy mạnh mẽ khát vọng phát triển Thành phố Hồ Chí Minh văn minh, hiện đại, nghĩa tình, năng động, sáng tạo; phát huy tinh thần đổi mới, trách nhiệm và quyết tâm thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển Thành phố trong giai đoạn mới.

4. Đảng ủy Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân Thành phố lãnh đạo Hội đồng nhân dân Thành phố rà soát, hoàn thiện cơ chế, chính sách thuộc thẩm quyền; ưu tiên bố trí nguồn lực thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, chương trình, dự án trọng điểm; tăng cường giám sát việc tổ chức triển khai thực hiện Chương trình hành động theo quy định.

5. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố và các tổ chức chính trị - xã hội Thành phố tăng cường công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tích cực tham gia thực hiện Chương trình hành động; phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội, tham gia góp ý xây dựng cơ chế, chính sách và tổ chức thực hiện; góp phần tạo sự đồng thuận xã hội, huy động sức mạnh đại đoàn kết toàn dân trong quá trình triển khai thực hiện Chương trình hành động.

6. Tiến độ thực hiện

Năm 2026: Tổ chức quán triệt, phổ biến sâu rộng nội dung Chương trình hành động đến các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị, cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và các tầng lớp Nhân dân; tạo sự thống nhất cao về nhận thức và hành động trong toàn hệ thống chính trị. Tập trung cụ thể hóa Chương trình hành động thành các chương trình, kế hoạch, đề án, dự án và nhiệm vụ trọng tâm; xác định rõ lộ trình, nguồn lực và trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trong tổ chức thực hiện.

Giai đoạn 2026 - 2030: Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức triển khai đồng bộ, quyết liệt, hiệu quả các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Chương trình hành động; bảo đảm hoàn thành các chương trình, đề án, dự án và nhiệm vụ theo tiến độ đề ra. Thường xuyên kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, điều chỉnh, bổ sung các nhiệm vụ, giải pháp phù

hợp với tình hình thực tiễn. Định kỳ hằng năm tổ chức đánh giá kết quả thực hiện; thực hiện sơ kết và tổng kết việc thực hiện Chương trình hành động theo quy định.

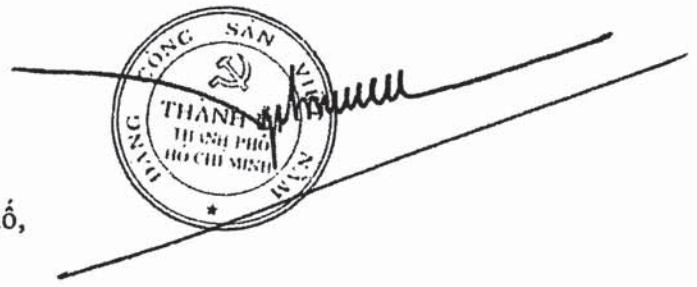
Đính kèm:

1. *Phụ lục 1: các chỉ tiêu chủ yếu về phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2026 - 2030.*
2. *Phụ lục 2: danh mục chương trình hành động để thực hiện mục tiêu tăng trưởng “2 con số”.*
3. *Phụ lục 3: danh mục các công trình, dự án ưu tiên để thực hiện mục tiêu tăng trưởng “2 con số”.*

Nơi nhận:

- Thường trực Ban Bí thư (*để báo cáo*),
- Ban Chính sách, chiến lược Trung ương,
- Văn phòng Trung ương Đảng,
- Các đồng chí Thành ủy viên,
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Thành ủy,
- Đảng ủy Đoàn ĐBQH và HĐND thành phố,
- Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố,
- Đảng ủy, Thường trực Ủy ban nhân dân thành phố,
- Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố,
- Ban Thường vụ các xã, phường, đặc khu,
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND thành phố,
- Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố,
- Văn phòng Thành ủy: Lãnh đạo, Phòng TH,
- Lưu Văn phòng Thành ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC**



Lê Quốc Phong

PHỤ LỤC 1
CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU
VỀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI GIAI ĐOẠN 2026 – 2030

STT	Chỉ tiêu chủ yếu	Mục tiêu/ Kế hoạch	Đơn vị phụ trách theo dõi, chủ trì	Ghi chú
I	Chỉ tiêu kinh tế			
1	(1.1) Tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) bình quân	10 - 11%/năm	Thống kê Thành phố	
	(1.2) Đến năm 2030, GRDP bình quân đầu người đạt	khoảng 14.000 - 15.000 USD/người	Thống kê Thành phố	
2	(2) Tổng vốn đầu tư xã hội bình quân 5 năm	35 - 40% GRDP	Thống kê Thành phố	
3	(3) Đóng góp của năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng GRDP đạt	60% GRDP	Thống kê Thành phố	
4	(4) Tỷ trọng kinh tế số chiếm	từ 30 - 40% GRDP	Sở Khoa học và Công nghệ	
5	(5.1) Tổng chi xã hội cho nghiên cứu phát triển (R&D) đạt	2 - 3% GRDP	Sở Khoa học và Công nghệ	
	(5.2) Bố trí chi ngân sách hằng năm cho phát triển khoa học, công nghệ, chuyển đổi số	ít nhất 4 - 5% tổng chi ngân sách hằng năm	Sở Khoa học và Công nghệ	
6	(6) Tốc độ tăng năng suất lao động xã hội trong giai đoạn 2026 - 2030 bình quân	khoảng 8%/năm	Thống kê Thành phố	
II	Chỉ tiêu xã hội			
7	(7) Chỉ số phát triển con người (HDI) ở mức	trên 0,8	Thống kê Thành phố	
8	(8.1) Đến năm 2030, số giường bệnh trên 10.000 dân	35,1 giường	Sở Y tế	
	(8.2) Đến năm 2030, số bác sỹ bình quân trên 10.000 dân	21 bác sỹ	Sở Y tế	
	(8.3) Đến năm 2030, số điều dưỡng bình quân trên 10.000 dân	35 điều dưỡng	Sở Y tế	

STT	Chỉ tiêu chủ yếu	Mục tiêu/ Kế hoạch	Đơn vị phụ trách theo dõi, chủ trì	Ghi chú
9	(9) Từ năm 2026, người dân Thành phố được khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí ít nhất mỗi năm 1 lần	100%	Sở Y tế	
10	(10) Đến năm 2030, tỷ lệ trường phổ thông đạt chuẩn quốc gia		Sở Giáo dục và Đào tạo	
	(10.1) Mầm non	40%	Sở Giáo dục và Đào tạo	
	(10.2) Tiểu học	45%	Sở Giáo dục và Đào tạo	
	(10.3) Trung học cơ sở	50%	Sở Giáo dục và Đào tạo	
	(10.4) Trung học phổ thông	38,5%	Sở Giáo dục và Đào tạo	
11	(11) Tỷ lệ lao động có trình độ cao đẳng, đại học đạt	ít nhất 24% trở lên	Sở Giáo dục và Đào tạo	
12	(12) Đến năm 2030, bảo đảm tối thiểu 300 phòng học/10.000 dân trong độ tuổi đi học (từ 3 đến 18 tuổi).	Đến năm 2030, bảo đảm tối thiểu 300 phòng học/10.000 dân trong độ tuổi đi học (từ 3 đến 18 tuổi)	Sở Giáo dục và Đào tạo	
13	(13) Tỷ lệ học sinh/sinh viên ngành khoa học cơ bản, kỹ thuật, công nghệ đạt	ít nhất 35% trở lên	Sở Giáo dục và Đào tạo	
14	(14) Phân đầu có ít nhất 2 cơ sở giáo dục đại học thuộc nhóm 100 đại học hàng đầu thế giới trong một số lĩnh vực theo các bảng xếp hạng quốc tế uy tín	ít nhất 02 cơ sở giáo dục đại hội	Sở Giáo dục và Đào tạo	
15	(15) Bắt đầu từ năm 2026, tổ chức miễn phí (định kỳ hoặc khám sàng lọc) và cấp sổ sức khỏe điện tử cho 100% dân; tiếp tục duy trì hằng năm đến 2030	100%	Sở Y tế	

STT	Chỉ tiêu chủ yếu	Mục tiêu/ Kế hoạch	Đơn vị phụ trách theo dõi, chủ trì	Ghi chú
16	(16.1) Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế $\geq 95\%$ vào năm 2026; bao phủ toàn dân vào 2030	Đến năm 2030, bao phủ toàn dân	Bảo hiểm xã hội Thành phố	
	(16.2) Tỷ lệ người tham gia bảo hiểm xã hội đạt 62% lực lượng lao động trong độ tuổi	Năm 2030 đạt 62%	Bảo hiểm xã hội Thành phố	
17	(17) Đến năm 2030, người dân được miễn viện phí ở mức cơ bản trong phạm vi quyền lợi bảo hiểm y tế theo lộ trình	Được miễn viện phí ở mức cơ bản	Sở Y tế	
18	(18) Phấn đấu đến cuối năm 2030	không còn hộ nghèo theo chuẩn nghèo Thành phố	Sở Nông nghiệp và Môi trường	
III	Chỉ tiêu về đô thị và môi trường			
19	(19) Tỷ lệ đất giao thông trên đất xây dựng đô thị	đạt 16 - 26%	Sở Xây dựng	
20	(20.1) Đến năm 2030, tỷ lệ thu gom nước thải đô thị đạt	khoảng 80%	Sở Xây dựng	
	(20.2) Đến năm 2030, tỷ lệ nước thải đô thị được xử lý đạt quy chuẩn đạt	40 - 45%	Sở Xây dựng	
	(20.3) Tỷ lệ rác thải sinh hoạt được tái chế, xử lý bằng công nghệ mới	trên 90%	Sở Nông nghiệp và Môi trường	
21	(21) Tỷ lệ che phủ rừng duy trì ổn định	11%	Sở Nông nghiệp và Môi trường	
22	(22) Đến cuối năm 2030, số căn hộ nhà ở xã hội tăng thêm	đạt 199.400 căn	Sở Xây dựng	
23	(23) Đến cuối năm 2030	phấn đấu hoàn thành công tác di dời 50% căn nhà trên và ven kênh rạch trên	Sở Xây dựng	

STT	Chỉ tiêu chủ yếu	Mục tiêu/ Kế hoạch	Đơn vị phụ trách theo dõi, chủ trì	Ghi chú
		địa bàn Thành phố (20.000 căn)		
IV	Chỉ tiêu về quốc phòng, an ninh			
24	(24) Đảm bảo tuyển quân hàng năm đạt 100%, xây dựng lực lượng vũ trang địa phương cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, vững mạnh toàn diện, “mẫu mực tiêu biểu”, đáp ứng yêu cầu quốc phòng, an ninh	100%	Bộ Tư lệnh Thành phố	
25	(25.1) Số vụ phạm tội về trật tự xã hội	Giảm tối thiểu 5%/năm số vụ	Công an Thành phố	
	(25.2) Số vụ tai nạn giao thông	Giảm tối thiểu 5%/năm số vụ	Công an Thành phố	
26	(26) Hàng năm phần đầu kéo giảm 5% tổng số vụ cháy cấp III trở lên	Kéo giảm 5%	Công an Thành phố	
27	(27.1) Phần đầu đạt, vượt chỉ tiêu 50% xã, phường, đặc khu không ma túy	Vượt 50%	Công an Thành phố	
	(27.2) Phần đầu 100% xã, phường, đặc khu trên địa bàn Thành phố không phức tạp về ma túy; tiến tới kiểm soát và đẩy lùi tội phạm và tệ nạn ma túy ra khỏi đời sống xã hội	100%	Công an Thành phố	

PHỤ LỤC 2
DANH MỤC CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG ĐỂ THỰC HIỆN MỤC TIÊU TĂNG TRƯỞNG “2 CON SỐ”

TT	NHIỆM VỤ/CHƯƠNG TRÌNH/ĐỀ ÁN	MỤC TIÊU/CHỈ TIÊU	HOẠT ĐỘNG	CƠ QUAN CHỦ TRÌ THAM MƯU	CƠ QUAN PHỐI HỢP	TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN	NGUỒN LỰC THỰC HIỆN
1.	Xây dựng và triển khai đề án chuyển đổi các khu công nghiệp, khu chế xuất và tái cấu trúc các ngành công nghiệp chủ lực, gắn với phát triển công nghiệp công nghệ cao, các khu công nghiệp sinh thái, khu công nghiệp thể hệ mới, thông minh.		Xây dựng và triển khai đề án	Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp	Sở Công Thương, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Xây dựng, Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Môi trường	2025 - 2030	
2.	Chương trình phát triển Kinh tế số của Thành phố.		Chương trình, đề án	Sở Khoa học và Công nghệ	Trung tâm Chuyển đổi số Thành phố, Trung tâm Cách mạng công nghiệp lần thứ 4 tại Thành phố; các sở, ngành liên quan	Quý IV/2025 - Quý I/2026	
3.	Xây dựng chiến lược phát triển ngành công nghiệp công nghệ cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.		Xây dựng chiến lược	Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp	Sở Khoa học và Công nghệ; Sở công Thương, Ban Quản lý Khu Công nghệ cao; các sở, ngành liên quan	2027	
4.	Đề án chuyển đổi kép: Chuyển đổi số, chuyển đổi		Đề án	Ban Quản lý Khu Công	Sở công Thương, Sở Nông nghiệp và Môi	2025 - 2030	

TT	NHIỆM VỤ/CHƯƠNG TRÌNH/ĐỀ ÁN	MỤC TIÊU/CHỈ TIÊU	HOẠT ĐỘNG	CƠ QUAN CHỦ TRÌ THAM MUỖ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN	NGUỒN LỰC THỰC HIỆN
	xanh Khu Công nghệ cao hướng đến mô hình phát thải ròng bằng không đầu tiên trên cả nước.			nghe cao	trường, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài chính, Sở Ngoại vụ, Ban Quản lý các Khu chế xuất và Công nghiệp, các Viện nghiên cứu, trường đại học và các đơn vị có liên quan		
5.	Xây dựng và triển khai Đề án Thành lập Viện Công nghệ tiên tiến và Đổi mới sáng tạo Thành phố Hồ Chí Minh.		Đề án	Ban quản lý Khu công nghệ cao	Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Nội vụ, Sở Tài chính và các đơn vị có liên quan	2025 - 2030	
6.	Xây dựng và triển khai Đề án Nâng cấp Vườn ươm Doanh nghiệp Công nghệ cao thành Trung tâm đổi mới sáng tạo Khu Công nghệ cao.		Đề án	Ban Quản lý Khu Công nghệ cao	Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài chính, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh và các đơn vị có liên quan	2025 - 2030	
7.	Xây dựng và triển khai Đề án Nâng cấp Trung tâm đào tạo Khu Công nghệ cao trở thành Trung tâm Đào tạo đạt chuẩn quốc tế.		Đề án	Ban Quản lý Khu Công nghệ cao	Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài chính, Sở Giáo dục và Đào tạo, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh và các	2025 - 2030	

TT	NHIỆM VỤ/CHƯƠNG TRÌNH/ĐỀ ÁN	MỤC TIÊU/CHỈ TIÊU	HOẠT ĐỘNG	CƠ QUAN CHỦ TRÌ THAM MƯU	CƠ QUAN PHỐI HỢP	TIỀN ĐỘ THỰC HIỆN	NGUỒN LỰC THỰC HIỆN
					đơn vị có liên quan		
8.	Triển khai Kế hoạch hành động tăng trưởng xanh giai đoạn 2024 - 2030.		Triển khai Kế hoạch	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành, địa phương	2026 - 2030	
9.	Xây dựng tiêu chuẩn và chính sách phát triển sản xuất xanh, xây dựng xanh, nông nghiệp xanh, du lịch xanh, thương mại - dịch vụ xanh, ...		Xây dựng tiêu chuẩn và chính sách	Viện Nghiên cứu phát triển Thành phố	Các sở, ban, ngành, địa phương	2026 - 2030	
10.	Triển khai Đề án “Xây dựng Thành phố trở thành trung tâm dịch vụ lớn của cả nước và khu vực với các ngành dịch vụ cao cấp, hiện đại, có giá trị gia tăng cao”.	Giai đoạn 2025 - 2030: Tốc độ tăng trưởng ngành dịch vụ đạt 12-14%/năm. Tỷ trọng đóng góp vào GRDP đạt 60 -65% vào năm 2030.	Triển khai Đề án	Sở Công Thương; các Sở, ngành, đơn vị liên quan	Sở Tài chính; Sở Xây dựng; Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Du lịch; Sở Y tế; Sở Giáo dục và Đào tạo; Viện Nghiên cứu Phát triển Thành phố; Ủy ban nhân dân các địa phương và các đơn vị liên quan	2026 - 2030	Cần đầu tư từ các nguồn vốn, trong đó nguồn ngân sách Thành phố mang tính hỗ trợ, tạo động lực, khuyến khích, định hướng các nhiệm vụ trọng tâm cho sự phát triển của ngành; Cần thực hiện

TT	NHIỆM VỤ/CHƯƠNG TRÌNH/ĐỀ ÁN	MỤC TIÊU/CHỈ TIÊU	HOẠT ĐỘNG	CƠ QUAN CHỦ TRÌ THAM MUỖ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN	NGUỒN LỰC THỰC HIỆN
							các biện pháp huy động các nguồn vốn xã hội hóa, nguồn huy động các tổ chức, cá nhân và lựa chọn mô hình hợp tác phù hợp để thu hút các nguồn lực đầu tư phát triển trên lĩnh vực, ngành dịch vụ.
11.	Đề án phát triển du lịch Thành phố đến năm 2030.		Đề án	Sở Du lịch	các Sở, ngành liên quan	2025	
12.	Chính sách hỗ trợ thu hút các đoàn khách du lịch đến Thành phố Hồ Chí Minh tham dự hội nghị, hội thảo kết hợp tham quan du lịch (chính sách MICE).		Nghị quyết	Sở Du lịch	các Sở, ngành liên quan	2025	

TT	NHIỆM VỤ/CHƯƠNG TRÌNH/ĐỀ ÁN	MỤC TIÊU/CHỈ TIÊU	HOẠT ĐỘNG	CƠ QUAN CHỦ TRÌ THAM MƯU	CƠ QUAN PHỐI HỢP	TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN	NGUỒN LỰC THỰC HIỆN
13.	Chính sách khuyến khích đầu tư phát triển du lịch trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.		Nghị quyết	Sở Du lịch	các Sở, ngành liên quan	2026	
14.	Xây dựng và phát triển hệ thống thương hiệu du lịch Thành phố gắn với chiến lược sản phẩm, chiến lược thị trường, chiến lược xúc tiến quảng bá và chuyển đổi số.		Đề án	Sở Du lịch	các Sở, ngành liên quan	2028	
15.	Đề án hình thành khu du lịch quốc gia Cần Giờ.		Đề án	Sở Du lịch	các Sở, ngành liên quan	2027	
16.	Đề án xây dựng khu du lịch quốc gia Long Hải - Bình Châu.		Đề án	Sở Du lịch	các Sở, ngành liên quan	2028	
17.	Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới gắn với đô thị hóa trên địa bàn vùng nông thôn Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2030.		Chương trình	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở, ban, ngành liên quan, 54 xã và đặc khu	2026 - 2030	
18.	Chương trình Bảo vệ môi trường Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2026 - 2030.		Báo cáo định kỳ hàng năm	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở, ban, ngành, phường, xã, đặc khu	2026 - 2030	
19.	Hình thành Sở Giao dịch hàng hóa Thành phố Hồ Chí Minh (thí điểm xây dựng sàn giao dịch thịt heo).		Phát triển trung tâm	Sở Công Thương	Sở An toàn thực phẩm và Sở Giao dịch hàng hoá Việt Nam; Sở Nông	2026 - 2028	

TT	NHIỆM VỤ/CHƯƠNG TRÌNH/ĐỀ ÁN	MỤC TIÊU/CHỈ TIÊU	HOẠT ĐỘNG	CƠ QUAN CHỦ TRÌ THAM MƯU	CƠ QUAN PHỐI HỢP	TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN	NGUỒN LỰC THỰC HIỆN
					ngành và Môi trường; Các địa phương, đơn vị có liên quan		
20.	Chương trình phát triển cảng xanh, xây dựng nền tảng dữ liệu cảng, đường thủy liên vùng, ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI), internet vạn vật (IOT), nâng cao năng lực quản lý chuỗi cung ứng toàn diện.		Chương trình	Sở Xây dựng	Trung tâm Chuyển đổi số; các Sở, ban ngành và Ủy ban nhân dân cấp phường xã, đặc khu	2026 - 2030	
21.	Triển khai xây dựng và hình thành Trung tâm công nghiệp năng lượng quốc gia tích hợp khí, khí hóa lỏng, điện, lọc, hóa dầu, năng lượng tái tạo tại Thành phố Hồ Chí Minh.		Đề án	Sở Công Thương	Sở Tài chính, Sở Quy hoạch - Kiến trúc, Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ban Quản lý các khu chế xuất và công nghiệp Thành phố, các Sở, ngành và địa phương có liên quan	2025 - 2030	Nghị quyết số 70/NQ-TW; Nghị quyết số 328/NQ-CP ngày 13/10/2025
22.	Xây dựng, triển khai Chương trình hành động của Thành ủy thực hiện Nghị quyết số 70-NQ/TW ngày 20 tháng 8 năm 2025 của Bộ Chính trị về bảo đảm an ninh năng	- Đến năm 2030, công suất lưới điện đạt khoảng 16.103 MW; sản lượng điện thương phẩm đạt	Chương trình	Sở Công Thương và các cơ quan, đơn vị được phân công chủ trì các	Các sở, ngành, địa phương	2026 - 2030	

TT	NHIỆM VỤ/CHƯƠNG TRÌNH/ĐỀ ÁN	MỤC TIÊU/CHỈ TIÊU	HOẠT ĐỘNG	CƠ QUAN CHỦ TRÌ THAM MƯU	CƠ QUAN PHỐI HỢP	TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN	NGUỒN LỰC THỰC HIỆN
	lượng quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2025 ¹ .	khoảng 93.972 triệu kWh. - Đến năm 2035 tổng công suất nguồn điện tăng thêm khoảng 15.906,1 MW; tỉ lệ các nguồn năng lượng tái tạo so với công suất cực đại đạt tối thiểu 25%. - Hình thành hệ thống lưới điện thông minh có khả năng kết nối khu vực và tích hợp năng lượng tái tạo, bảo đảm cung cấp điện an toàn, tin cậy, đáp ứng tiêu chí N-1 đối với vùng phụ tải quan trọng và N-2 đối với vùng		nhiệm vụ cụ thể			

¹ Sở Công thương đề xuất đưa vào Kế hoạch thực hiện của Ủy ban nhân dân Thành phố (Công văn số 4468/SCT-KHTCTH ngày 24/10/2025)

TT	NHIỆM VỤ/CHƯƠNG TRÌNH/ĐỀ ÁN	MỤC TIÊU/CHỈ TIÊU	HOẠT ĐỘNG	CƠ QUAN CHỦ TRÌ THAM MƯU	CƠ QUAN PHỐI HỢP	TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN	NGUỒN LỰC THỰC HIỆN
		phụ tải đặc biệt quan trọng. - Đến năm 2030, độ tin cậy cung cấp điện năng thuộc tốp 4 nước dẫn đầu ASEAN, chỉ số tiếp cận điện năng thuộc tốp 3 nước dẫn đầu ASEAN, tổn thất điện năng nhỏ hơn 2,5%; sản lượng điện tiết kiệm hàng năm chiếm $\geq 2\%$ sản lượng điện thương phẩm.					
23.	Đề án sắp xếp các doanh nghiệp Nhà nước thuộc Thành phố Hồ Chí Minh.		Đề án	Viện Nghiên cứu phát triển Thành phố	Sở Tài chính, Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Tổng Công ty Đầu tư Tài chính Nhà nước (HFIC), Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển công nghiệp	2025 - 2026	

TT	NHIỆM VỤ/CHƯƠNG TRÌNH/ĐỀ ÁN	MỤC TIÊU/CHỈ TIÊU	HOẠT ĐỘNG	CƠ QUAN CHỦ TRÌ THAM MUỘ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN	NGUỒN LỰC THỰC HIỆN
					(BECAMEX), Đại học Kinh tế		
24.	Kế hoạch phê duyệt Đề án cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2025 - 2030.		Kế hoạch	Sở Tài chính	Sở Nội vụ, Sở Tư pháp, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Xây dựng, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Công Thương, Sở Du lịch.	2025	
25.	Triển khai hiệu quả Chương trình hành động số 02-CTrHĐ/TU ngày 16/8/2025 của Thành ủy thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân.		Triển khai Chương trình	Sở Tài chính và các cơ quan, đơn vị được phân công theo Kế hoạch ²	Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các phường, xã, đặc khu	2025	
26.	Kế hoạch hành động thực hiện Chiến lược phát triển dịch vụ logistics Việt Nam thời kỳ 2025 - 2030, tầm nhìn đến 2050 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.	Tốc độ tăng trưởng trung bình ngành dịch vụ logistics giai đoạn 2025 - 2035: 12% - 15%; Giai đoạn	Kế hoạch	Sở Công Thương	Sở Xây dựng, Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Giáo dục và Đào tạo, Chi cục Hải quan KV	2026	

² Ủy ban nhân dân Thành phố chỉ đạo xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình hành động của Thành ủy triển khai Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 4/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân.

TT	NHIỆM VỤ/CHƯƠNG TRÌNH/ĐỀ ÁN	MỤC TIÊU/CHỈ TIÊU	HOẠT ĐỘNG	CƠ QUAN CHỦ TRÌ THAM MƯU	CƠ QUAN PHỐI HỢP	TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN	NGUỒN LỰC THỰC HIỆN
		2035 - 2050: 10% - 12%. Tỷ trọng đóng góp của ngành dịch vụ logistics vào GRDP trên 8,5%. Phần đầu giảm chi phí logistics so với GRDP của Thành phố xuống mức 12% - 15%.			II, Thuế TP.HCM, Thống kê TP.HCM, Ban Quản lý Khu Công nghệ cao, Ban Quản lý các Khu Chế xuất và Công nghiệp, Viện Nghiên cứu phát triển và các đơn vị có liên quan		
27.	Đề án Khu thương mại tự do gắn với cảng biển tại khu vực Cái Mép Hạ.		Đề án	Ban Quản lý các Khu công nghiệp và Khu chế xuất Thành phố Hồ Chí Minh.	Sở Công Thương; Các sở, ban ngành	2026	
28.	Kế hoạch phát triển xuất nhập khẩu trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2030.	Phần đầu cải thiện cán cân thương mại theo hướng giảm nhập siêu, hướng đến cán cân bền vững. Tốc độ tăng trưởng kim	Kế hoạch	Sở Công Thương	Các sở, ban ngành	2026 - 2030	

TT	NHIỆM VỤ/CHƯƠNG TRÌNH/ĐỀ ÁN	MỤC TIÊU/CHỈ TIÊU	HOẠT ĐỘNG	CƠ QUAN CHỦ TRÌ THAM MƯU	CƠ QUAN PHỐI HỢP	TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN	NGUỒN LỰC THỰC HIỆN
		ngạch xuất khẩu bình quân đạt 10-12%/năm, tốc độ nhập khẩu tăng bình quân 8-10%/năm trong giai đoạn 2026 - 2030					
29.	Triển khai Đề án “Phát triển hệ thống các Trung tâm Hội chợ triển lãm quốc tế trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2030”.	Đến năm 2030, ngành công nghiệp triển lãm đóng góp khoảng 2% GRDP. Nâng cấp, hoàn thiện các Trung tâm Hội chợ triển lãm, hội nghị hiện có trên địa bàn Thành phố, đảm bảo cơ bản các tính chất, chức năng, quy mô và trình độ công nghệ để thực hiện mục đích và công	Triển khai Đề án	Sở Công Thương	Các sở, ban ngành; Các địa phương và đơn vị có liên quan.	2026 - 2030	Đa dạng hóa các nguồn vốn; trong đó nguồn huy động ngoài ngân sách là nguồn lực quan trọng; nguồn ngân sách Thành phố mang tính hỗ trợ, tạo động lực, khuyến khích, định hướng phát triển của ngành cũng

TT	NHIỆM VỤ/CHƯƠNG TRÌNH/ĐỀ ÁN	MỤC TIÊU/CHỈ TIÊU	HOẠT ĐỘNG	CƠ QUAN CHỦ TRÌ THAM MUƠ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN	NGUỒN LỰC THỰC HIỆN
		năng cung cấp các dịch vụ hội chợ triển lãm trong nước và quốc tế. Phát triển mở rộng và hình thành mới 03 Trung tâm Hội chợ triển lãm, hội nghị.					như triển khai các dự án đầu tư công phát triển hạ tầng kỹ thuật trọng yếu.
30.	Triển khai đề án TOD và kế hoạch khai thác quỹ đất để tăng cường nguồn thu từ đất.		Triển khai Đề án	Sở Xây dựng	Ban Quản lý Đường sắt đô thị; Ban Quản lý Phát triển đô thị; các Sở, ban ngành và Ủy ban nhân dân cấp phường xã, đặc khu	2026	
31.	Nghiên cứu các cơ chế huy động vốn để đầu tư kết cấu hạ tầng, chỉnh trang và phát triển đô thị từ các ngân hàng, các tổ chức tín dụng, đầu tư tài chính trong và ngoài nước.		Cơ chế, chính sách	Sở Xây dựng	Các sở, ban ngành	2026	
32.	Rà soát, hoàn thiện danh mục ngành, nghề ưu tiên thu hút nhà đầu tư chiến lược dự án thu hút đầu tư theo Nghị		Danh mục	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành Thành phố	2025	

TT	NHIỆM VỤ/CHƯƠNG TRÌNH/ĐỀ ÁN	MỤC TIÊU/CHỈ TIÊU	HOẠT ĐỘNG	CƠ QUAN CHỦ TRÌ THAM MUÙ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN	NGUỒN LỰC THỰC HIỆN
	quyết số 98/2023/QH15 về thí điểm cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Hồ Chí Minh.						
33.	Rà soát, hoàn thiện danh mục dự án thu hút đầu tư trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh.		Danh mục	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các phường, xã, đặc khu	2025	
34.	Thực hiện hiệu quả Kế hoạch hành động triển khai xây dựng Trung tâm Tài chính quốc tế tại Việt Nam.		Triển khai Kế hoạch	Sở Tài chính	Các Sở, ban ngành	2026 - 2030	
35.	Đề án phát triển kết cấu hạ tầng, nghiên cứu dự án đường ven biển		Đề án	Sở Xây dựng	Các Sở, ban ngành và Ủy ban nhân dân cấp phường xã, đặc khu	2030	
36.	Đề án chống ngập và xử lý nước thải Thành phố		Đề án	Sở Xây dựng	Các Sở, ban ngành và Ủy ban nhân dân cấp phường xã, đặc khu	2030	Đề án Chống ngập và xử lý nước thải TPHCM, 2020 - 2045 và Kế hoạch chống ngập và xử lý nước thải, 2020 - 2030 được UBND Thành phố phê duyệt tại Quyết định số 299/QĐ-

TT	NHIỆM VỤ/CHƯƠNG TRÌNH/ĐỀ ÁN	MỤC TIÊU/CHỈ TIÊU	HOẠT ĐỘNG	CƠ QUAN CHỦ TRÌ THAM MƯU	CƠ QUAN PHỐI HỢP	TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN	NGUỒN LỰC THỰC HIỆN
							UBND ngày 25/01/2021.
37.	Chương trình phát triển nhà ở Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2021 - 2030.		Chương trình	Sở Xây dựng	Các Sở, ban ngành và Ủy ban nhân dân cấp phường xã, đặc khu		
38.	Xây dựng Kế hoạch thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài hướng vào các tập đoàn đa quốc gia, xuyên quốc gia.		Kế hoạch	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành liên quan	2026 - 2030	
39.	Triển khai chương trình đào tạo, nâng cao chất lượng tay nghề cho người lao động đạt chuẩn ASEAN vào năm 2030.		Triển khai Chương trình	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các sở, ban, ngành Thành phố	2025 - 2030	
40.	Triển khai đồng bộ thực hiện các giải pháp theo Chiến lược lao động và việc làm trên địa bàn Thành phố tầm nhìn đến 2050.		Các chương trình, đề án	Sở Nội vụ	Các Sở ngành có liên quan	2025 - 2030	
41.	Xây dựng cơ sở dữ liệu, đến năm 2030 hoàn thành Hệ thống thông tin quản lý nhà ở và thị trường bất động sản đảm bảo kết nối và liên thông với cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai.		Cơ sở dữ liệu	Sở Xây dựng	Trung tâm Chuyển đổi số Thành phố, Sở Tài chính, Sở Tư pháp, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Dân tộc và Tôn giáo, Ban		

TT	NHIỆM VỤ/CHƯƠNG TRÌNH/ĐỀ ÁN	MỤC TIÊU/CHỈ TIÊU	HOẠT ĐỘNG	CƠ QUAN CHỦ TRÌ THAM MƯU	CƠ QUAN PHỐI HỢP	TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN	NGUỒN LỰC THỰC HIỆN
					Quản lý các khu chế xuất và Công nghiệp TP, Ban Quản lý Khu Công Nghệ Cao; Thống kê Thành phố, UBND xã, phường, đặc khu; Chủ Đầu tư, Nhà Đầu tư Dự án; Tổ chức kinh doanh dịch vụ bất động sản		
42.	Tiếp tục triển khai Chính sách hỗ trợ lãi suất đối với các dự án đầu tư được Công ty Đầu tư Tài chính nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh cho vay thuộc lĩnh vực ưu tiên phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh theo Nghị quyết số 98/2023/QH15 của Quốc hội và Nghị quyết số 09/2023/NQ-HĐND của HĐND Thành phố.		Triển khai Chính sách	Sở Tài chính, Sở Công Thương, Công ty Đầu tư Tài chính nhà nước Thành phố (HFIC)	Các Sở ngành có liên quan	2025 - 2030	
43.	Kế hoạch nâng cao Chi số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) giai đoạn 2025 - 2030.		Kế hoạch	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các phường, xã, đặc khu	2025	
44.	Chương trình khảo sát, đánh		Chương trình	Trung tâm Xúc	Sở, ban, ngành, địa	2025 - 2030	

TT	NHIỆM VỤ/CHƯƠNG TRÌNH/ĐỀ ÁN	MỤC TIÊU/CHỈ TIÊU	HOẠT ĐỘNG	CƠ QUAN CHỦ TRÌ THAM MƯU	CƠ QUAN PHỐI HỢP	TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN	NGUỒN LỰC THỰC HIỆN
	giá năng lực cạnh tranh cấp Sở, ban, ngành và địa phương (DDCI) TP. Hồ Chí Minh.			tiền Thương mại và Đầu tư TP	phương; Hiệp hội doanh nghiệp Thành phố		
45.	Tập trung tổ chức lập các Quy hoạch chuyên ngành hạ tầng kỹ thuật (Quy hoạch giao thông, Quy hoạch cấp nước, Quy hoạch cao độ nền và thoát nước, Quy hoạch quản lý chất thải rắn và nghĩa trang Thành phố Hồ Chí Minh		Quy hoạch	Sở Quy hoạch - Kiến trúc	Ban QLDA ĐTXD Hạ tầng đô thị; Ban QLDA ĐTXD các công trình giao thông; các Sở, ban ngành và Ủy ban nhân dân cấp phường xã, đặc khu	2026 - 2030	
46.	Tổ chức lập điều chỉnh và lập mới các Quy hoạch phân khu đô thị, Quy hoạch chung xã và Đặc khu		Quy hoạch	Sở Quy hoạch - Kiến trúc	UBND các phường, xã, đặc khu; các Ban quản lý Khu chức năng; Ban quản lý dự án trực thuộc Thành phố; các Sở ngành có liên quan	2026 - 2027	
47.	Xây dựng chương trình, định hướng phát triển hạ tầng kỹ thuật và các cơ chế chính sách về đầu tư, quản lý, khai thác và cung cấp dịch vụ hạ tầng kỹ thuật, tạo điều kiện thuận lợi cho các thành phần kinh tế tham gia đầu tư với		Chương trình	Sở Xây dựng	Các Sở, ban ngành và Ủy ban nhân dân cấp phường xã, đặc khu	2030	

TT	NHIỆM VỤ/CHƯƠNG TRÌNH/ĐỀ ÁN	MỤC TIÊU/CHỈ TIÊU	HOẠT ĐỘNG	CƠ QUAN CHỦ TRÌ THAM MƯU	CƠ QUAN PHỐI HỢP	TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN	NGUỒN LỰC THỰC HIỆN
	nhiều hình thức đa dạng, phù hợp với thông lệ quốc tế (nhất là đầu tư theo hình thức PPP), bảo đảm đầu tư đồng bộ, hiệu quả và cân bằng lợi ích của các chủ thể.						
48.	Quy hoạch không gian ngầm Thành phố Hồ Chí Minh		Quy hoạch	Sở Quy hoạch - Kiến trúc	Các Sở, ban ngành và Ủy ban nhân dân cấp phường xã, đặc khu	2026 - 2027	
49.	Hoàn thành công tác chuẩn bị đầu tư; khởi công các tuyến đường sắt đô thị với tổng chiều dài khoảng 355 km; hoàn thành công tác thi công, đưa toàn bộ công trình khai thác vận hành năm 2035 (trong đó, phần đầu đưa khai thác, vận hành 100km vào năm 2030) ³ .		Đường sắt đô thị	Ban Quản lý Đường sắt đô thị	Sở Xây dựng; Sở Nông nghiệp và Môi trường; Sở Tài chính; Các địa phương có các tuyến đường sắt đô thị đi qua	2025 - 2030	
50.	Rà soát tổng thể quy hoạch mạng lưới đường sắt đô thị theo mô hình, tầm nhìn mới, phù hợp với bối cảnh mở rộng địa giới hành chính.		Quy hoạch	Sở Quy hoạch - Kiến trúc	Ban Quản lý Đường sắt đô thị; Sở Nông nghiệp và Môi trường; Sở Tài chính; các địa	2025 - 2026	

³ Metro số 1 (Bến Thành - An Hạ): 21,1km; Metro số 2: đoạn (Bến Thành - Tham Lương): 11,2km và đoạn (Bến Thành - Thủ Thiêm): 5,9km; Metro số 6 (Vành đai trong): 22km; Metro số 1 (Thành phố mới Bình Dương - Suối Tiên): 29km và Metro số 2 (Thành phố Thủ Dầu Một - Thành phố Hồ Chí Minh): 21,87km

TT	NHIỆM VỤ/CHƯƠNG TRÌNH/ĐỀ ÁN	MỤC TIÊU/CHỈ TIÊU	HOẠT ĐỘNG	CƠ QUAN CHỦ TRÌ THAM MƯU	CƠ QUAN PHỐI HỢP	TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN	NGUỒN LỰC THỰC HIỆN
					phương có các tuyến đường sắt đô thị đi qua		
51.	Đề án Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức phục vụ phát triển hệ thống mạng lưới đường sắt đô thị Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2025 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050".		Đề án	Sở Xây dựng	Ban Quản lý Đường sắt đô thị; Sở Nội vụ.	2025 - 2026	
52.	Rà soát đề xuất hoàn thiện, sửa đổi, bổ sung một số chính sách phát triển nhà ở xã hội, nhà ở công vụ; nhà ở phục vụ tái định cư, nhà ở theo chương trình mục tiêu; nhà ở riêng lẻ của hộ gia đình và cá nhân. Rà soát, đề xuất tháo gỡ vướng mắc về pháp lý, tăng cường phân cấp cho các địa phương để đẩy nhanh cải tạo, xây dựng lại các nhà chung cư cũ, công trình hết niên hạn sử dụng, nhà ở ven kênh rạch.		Chính sách	Sở Xây dựng	Các Sở, ban ngành và Ủy ban nhân dân cấp phường xã, đặc khu.	2026 - 2030	
53.	Tập trung tổ chức thực hiện		Triển khai	Sở Xây dựng	Các Sở, ban ngành	Quý III/2025	

TT	NHIỆM VỤ/CHƯƠNG TRÌNH/ĐỀ ÁN	MỤC TIÊU/CHỈ TIÊU	HOẠT ĐỘNG	CƠ QUAN CHỦ TRÌ THAM MƯU	CƠ QUAN PHỐI HỢP	TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN	NGUỒN LỰC THỰC HIỆN
	hiệu quả Chiến lược phát triển nhà ở quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn năm 2045; Kế hoạch phát triển nhà ở xã hội đến năm 2030 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.		Chiến lược		và Ủy ban nhân dân cấp phường xã, đặc khu.		
54.	Ban hành các cơ chế chính sách ưu đãi, khuyến khích đầu tư xây dựng, phát triển loại hình phát triển nhà ở cho thuê dành cho sinh viên gần các cơ sở đào tạo đảm bảo theo quy định hiện hành.		Cơ chế chính sách	Sở Xây dựng	Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và môi trường, Sở Giáo dục Đào tạo, các trường Đại học	Quý I/2026	
55.	Tiếp tục triển khai thực hiện Đề án phát triển vật liệu xây dựng trên địa bàn Thành phố đã được phê duyệt ⁴ .		Triển khai Đề án	Sở Xây dựng	Sở Nông nghiệp và Môi trường; Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Tài chính; Sở Công Thương; Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp; Trung	2025 - 2030	

⁴ Các quyết định ban hành trước sáp nhập gồm: Quyết định số 1170/QĐ-UBND ngày 04/4/2020 của UBND Thành phố ban hành về phê duyệt Đề án phát triển VLXD Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2030; Quyết định số 3194/QĐ-UBND ngày 14/10/2022 của UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu về phê duyệt Đề án phát triển VLXD trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, giai đoạn 2021-2030, định hướng đến năm 2050; Quyết định số 08/QĐ-UBND ngày 04/01/2012 của UBND tỉnh Bình Dương về phê duyệt Quy hoạch phát triển VLXD tỉnh Bình Dương đến năm 2020, Quyết định số 3711/QĐ-UBND ngày 30/12/2016 về phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch phát triển VLXD trên địa bàn tỉnh Bình Dương đến năm 2020, định hướng đến năm 2030.

TT	NHIỆM VỤ/CHƯƠNG TRÌNH/ĐỀ ÁN	MỤC TIÊU/CHỈ TIÊU	HOẠT ĐỘNG	CƠ QUAN CHỦ TRÌ THAM MUỖ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN	NGUỒN LỰC THỰC HIỆN
					tâm Xúc tiến Thương mại và Đầu tư Thành phố; Ủy ban nhân dân các phường, xã, đặc khu; các hội, hiệp hội xây dựng và vật liệu xây dựng; các tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực vật liệu xây dựng		
56.	Thực hiện Đề án quản lý, sử dụng hiệu quả các nguồn tài nguyên, nhất là đất đai, tạo nguồn lực cho đầu tư phát triển		Triển khai Đề án	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Xây dựng, Sở Tài chính, Ủy ban nhân dân cấp xã	Báo cáo sơ kết 05 năm vào năm 2030	
57.	Triển khai Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến 2050.		Triển khai Kế hoạch	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các Sở ngành có liên quan	2025 - 2030	
58.	Triển khai Kế hoạch Quản lý chất lượng môi trường không khí TP. Hồ Chí Minh giai đoạn 2026 - 2030.		Triển khai Kế hoạch	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Tài chính, các đơn vị liên quan	Báo cáo hàng năm	
59.	Triển khai hiệu quả Chương trình hành động số 01-		Triển khai Chương trình	Sở Ngoại vụ và các cơ	Các sở, ban, ngành, địa phương	2026 - 2030	

TT	NHIỆM VỤ/CHƯƠNG TRÌNH/ĐỀ ÁN	MỤC TIÊU/CHỈ TIÊU	HOẠT ĐỘNG	CƠ QUAN CHỦ TRÌ THAM MƯU	CƠ QUAN PHỐI HỢP	TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN	NGUỒN LỰC THỰC HIỆN
	CTrHĐ/TU ngày 03/11/2025 thực hiện của Thành ủy thực hiện Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24 tháng 01 năm 2025 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới.			quan, đơn vị được phân công theo Kế hoạch ⁵			
60.	Tập trung cập nhật và triển khai Kế hoạch thực hiện Chiến lược nâng tầm công tác đối ngoại Thành phố đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 theo từng giai đoạn.		Triển khai Kế hoạch	Sở Ngoại vụ	Các sở, ban, ngành, UBND các phường, xã, đặc khu	2025 - 2030	
61.	Tổ chức thường xuyên, định kỳ các diễn đàn kinh tế – tài chính quốc tế, hội chợ công nghệ, tuần lễ văn hóa - sáng tạo, các sự kiện tầm cỡ khu vực, tạo điều kiện để TP.HCM trở thành “địa chỉ toàn cầu” cho các hoạt động kinh tế, sáng tạo và giao lưu		Tổ chức các diễn đàn	Sở Ngoại vụ, Sở Văn hóa và Thể thao, Sở Du lịch	Sở Tài chính, Trung tâm xúc tiến Thương mại và Đầu tư (ITPC), Trung tâm Cách mạng công nghiệp 4.0 (C4IR), Sở Tài chính và các sở ngành có liên quan	2025 - 2030	

⁵ Ủy ban nhân dân Thành phố chỉ đạo xây dựng Kế hoạch triển khai Nghị quyết số 153/NQ-CP của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 59-NQ/TW của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

TT	NHIỆM VỤ/CHƯƠNG TRÌNH/ĐỀ ÁN	MỤC TIÊU/CHỈ TIÊU	HOẠT ĐỘNG	CƠ QUAN CHỦ TRÌ THAM MUỖ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN	NGUỒN LỰC THỰC HIỆN
	quốc tế.						
62.	Nâng tầm các hoạt động đối ngoại như: “Diễn đàn Kinh tế thành phố Hồ Chí Minh”, “Đối thoại hữu nghị”; chủ động đăng cai các sự kiện đối ngoại quan trọng, mang tính quốc gia và khu vực.		Hoạt động	Sở Ngoại vụ, Trung tâm Cách mạng công nghiệp 4.0 (C4IR)	Hiệp hội doanh nghiệp Thành phố (HUBA), Trung tâm xúc tiến Thương mại và Đầu tư (ITPC), Sở Văn hóa và Thể thao, Sở Du lịch	2025 - 2030	
63.	Triển khai hiệu quả Đề án chính sách thu hút và phát huy nguồn kiều hối trên địa bàn Thành phố và Đề án ứng dụng công nghệ thông tin trong cập nhật, sử dụng hiệu quả dữ liệu kiều bào, người dân Thành phố đang cư trú tại nước ngoài.		Triển khai Đề án	Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố	Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Thành phố, Sở Khoa học và Công nghệ, Trung tâm chuyển đổi số Thành phố và các sở, ngành liên quan	2025 - 2030	
64.	Xây dựng mô hình quản trị vùng Thành phố Hồ Chí Minh với cơ chế điều phối liên thông, đồng bộ, linh hoạt		Mô hình	Viện Nghiên cứu phát triển	Sở Ngoại vụ, Sở Tài chính và các sở ngành liên quan	2025 - 2030	
65.	Thực hiện Kế hoạch số 90/KH-UBND ngày 16 tháng 03 năm 2026 về thúc đẩy các chương trình tài chính thu		Triển khai Kế hoạch	Trung tâm Cách mạng công nghiệp lần thứ 4 tại Thành	Sở Ngoại vụ, Sở Tài chính và các sở ngành, đơn vị liên quan	2026 -2030	

TT	NHIỆM VỤ/CHƯƠNG TRÌNH/ĐỀ ÁN	MỤC TIÊU/CHỈ TIÊU	HOẠT ĐỘNG	CƠ QUAN CHỦ TRÌ THAM MƯU	CƠ QUAN PHỐI HỢP	TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN	NGUỒN LỰC THỰC HIỆN
	hút nguồn lực kiều hối vào khoa học công nghệ cho Thành phố Hồ chí Minh			phố Hồ Chí Minh			

PHỤ LỤC 3

DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN ƯU TIÊN ĐỂ THỰC HIỆN MỤC TIÊU TĂNG TRƯỞNG “2 CON SỐ”

STT	CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN ƯU TIÊN ĐẦU TƯ (trọng điểm)	MỤC TIÊU ĐẦU TƯ	NGUỒN VỐN	DỰ KIẾN TỔNG MỨC ĐẦU TƯ (triệu đồng)	THỜI GIAN HOÀN THÀNH	GHI CHÚ
I	Khoa học, công nghệ, chuyển đổi số <i>Cơ bản hoàn thành các Chương trình, đề án trọng điểm như: Đầu tư xây dựng và trang thiết bị nghiên cứu phát triển cho Khu Công nghệ cao, Khu Nông nghiệp Công nghệ cao và các đơn vị nghiên cứu.</i>					
1	Đầu tư xây dựng Khu Nông nghiệp Công nghệ cao ngành thủy sản tại Cần Giờ		Đầu tư công	790.000	2030	
2	Đầu tư mở rộng Khu Nông nghiệp Công nghệ cao (23,3ha) tại xã Phước Vĩnh An, huyện Củ Chi		Đầu tư công	615.000	2030	
3	Mở rộng Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh (bổ sung chức năng Khu Công viên Khoa học Công nghệ)		Đầu tư công	17.391.580	2033	
II	Giao thông, hạ tầng đô thị <i>- Hoàn thành các Chương trình, đề án trọng điểm để phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố như: (1) Đề án Phát triển kết cấu hạ tầng giao thông trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2020 - 2030; (2) Đề án Tăng cường vận tải hành khách công cộng kết hợp kiểm soát sử dụng phương tiện cơ giới cá nhân tham gia giao thông trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh; (3) Đề án Kiểm soát khí thải phương tiện giao thông trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh; (4) Đề án phát triển đường sắt đô thị Thành phố Hồ Chí Minh; (5) Hoàn thành các dự án lớn, có tính liên vùng mang tính lan tỏa cho cả khu vực.</i> <i>- Triển khai thực hiện hoàn thiện hệ thống mạng lưới đường sắt đô thị Thành phố Hồ Chí Minh sau sắp xếp, hướng tới mục tiêu năm 2035 hoàn thành và đưa vào sử dụng 09 tuyến đường sắt với tổng chiều dài là 342,91 km.</i> <i>- Cải tạo kênh rạch, chỉnh trang đô thị, cây xanh chiếu sáng, cấp thoát nước góp phần chỉnh trang mỹ quan đô thị Thành phố.</i>					

STT	CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN ƯU TIÊN ĐẦU TƯ (trọng điểm)	MỤC TIÊU ĐẦU TƯ	NGUỒN VỐN	DỰ KIẾN TỔNG MỨC ĐẦU TƯ (triệu đồng)	THỜI GIAN HOÀN THÀNH	GHI CHÚ
<i>Hoàn thành chỉ tiêu “Đến cuối năm 2030, phấn đấu hoàn thành công tác di dời 50% căn nhà trên và ven kênh rạch trên địa bàn Thành phố (20.000 căn)”</i>						
II.1	Chương trình, đề án					
1	Đề án chỉnh trang đô thị khu vực nhà ở trên và ven kênh, rạch địa bàn Thành phố	Phát triển hạ tầng, công nghiệp, dịch vụ nông nghiệp; đồng thời nâng cao đời sống vật chất, tinh thần, dân trí, văn hóa và bảo vệ môi trường.	Đầu tư công/PPP/Khác	147.786.000	2030	
2	Chương trình xây dựng nông thôn mới trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh	Giải quyết trọng điểm tiêu thoát nước, chống ngập cho khu vực; Góp phần chỉnh trang đô thị, xóa bỏ nhà tạm ven sông kênh rạch, ...	Đầu tư công	15.246.400	2030	
II.2	Đường sắt đô thị					
3	Tuyến 1: Suối Tiên - Bến Thành - An Hạ	Vận chuyển hành khách khối lượng lớn phát triển đô thị hiện đại, bền vững, kết nối các khu vực trong thành phố, khuyến khích người dân hạn chế sử dụng phương tiện cá nhân để chuyển sang sử dụng phương tiện công cộng.	Đầu tư công	37.291.241	2035	

STT	CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN ƯU TIÊN ĐẦU TƯ (trọng điểm)	MỤC TIÊU ĐẦU TƯ	NGUỒN VỐN	DỰ KIẾN TỔNG MỨC ĐẦU TƯ (triệu đồng)	THỜI GIAN HOÀN THÀNH	GHI CHÚ
4	Tuyến 2: Củ Chi - QL22 - An Suối; Bến Thành - Thủ Thiêm	Như trên	Đầu tư công	29.270.400	2035	
5	Tuyến 3: Hiệp Bình Phước - Bình Triệu - Ngã 6 Cộng Hòa - Tân Kiên - An Hạ	Như trên	Đầu tư công/PPP/Khác	53.323.200	2035	
6	Tuyến 4: Đông Thạnh (Hóc Môn) - sân bay Tân Sơn Nhất - Bến Thành - Nguyễn Hữu Thọ - Khu đô thị Hiệp Phước	Như trên	Đầu tư công	48.102.000	2035	
7	Tuyến 6: Vành đai trong (đoạn từ ga Bà Quẹo - kết nối tuyến số 2 đi Phú Hữu)	Như trên	Đầu tư công	34.611.600	2035	
8	Tuyến số 1: thành phố mới Bình Dương - Suối Tiên	Như trên	Đầu tư công	18.690.000	2035	
9	Tuyến số 2: thành phố Thủ Dầu Một - TP. Hồ Chí Minh	Như trên	Đầu tư công	23.987.000	2035	
10	Tuyến Thủ Thiêm - Long Thành	Như trên	Đầu tư công	45.900.800	2035	
11	Tuyến số 3: kết nối Vũng Tàu - Bà Rịa - Phú Mỹ	Như trên	Đầu tư công	51.058.000	2035	
12	Đoạn tuyến đường sắt quốc gia Bàu Bàng - Cái Mép	Như trên	Đầu tư công/PPP/Khác	152.989.000	2030	
13	Tuyến đường sắt đô thị nối trung tâm Thành phố Hồ Chí Minh - Cần Giờ	Như trên	Đầu tư công/PPP/Khác	76.120.000	2029	

STT	CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN ƯU TIÊN ĐẦU TƯ (trọng điểm)	MỤC TIÊU ĐẦU TƯ	NGUỒN VỐN	DỰ KIẾN TỔNG MỨC ĐẦU TƯ (triệu đồng)	THỜI GIAN HOÀN THÀNH	GHI CHÚ
II.3	Đường cao tốc, Vành đai, quốc lộ, đường ven biển; Các dự án Đường trục chính đô thị, cầu đường, nút giao thông, thoát nước, chống ngập...					
14	Xây dựng đường ven sông Sài Gòn đoạn từ rạch Bà Lụa đến cảng An Sơn	Như trên	Đầu tư công	2.162.829	2029	
15	Xây dựng đường ven sông Sài Gòn đoạn từ Quốc lộ 13 (gần rạch Vĩnh Bình) đến đường Vĩnh Phú 40 - Phường Vĩnh Phú, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương	Như trên	Đầu tư công	4.936.331	2030	
16	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường ven sông Sài Gòn (đoạn từ đường Gia Long đến đường Vĩnh Phú 40)		Đầu tư công	2.643.791	2028	
17	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường ven sông Sài Gòn (đoạn từ rạch Bình Nhâm đến giáp cảng An Sơn)		Đầu tư công	1.660.433	2028	
18	Xây dựng đường ven sông Sài Gòn giai đoạn 3 (từ Rạch Bảy Tra đến sông Bà Lụa)		Đầu tư công	1.586.255	2028	
19	Dự án thành phần DATP1-1: Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và xây dựng đường gom, đường bên trên địa phận thành phố Hồ Chí Minh (đoạn qua ngã tư Tóc Tiên - Châu Pha đến cầu Châu Đức) thuộc Dự án đầu tư xây dựng Đường vành đai 4 thành phố Hồ Chí Minh		Vốn đầu tư của nhà nước tham gia thực hiện dự án PPP và dự án phục vụ dự án PPP	4.289.000	2029	

STT	CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN ƯU TIÊN ĐẦU TƯ (trọng điểm)	MỤC TIÊU ĐẦU TƯ	NGUỒN VỐN	DỰ KIẾN TỔNG MỨC ĐẦU TƯ (triệu đồng)	THỜI GIAN HOÀN THÀNH	GHI CHÚ
20	Dự án thành phần DATP1-3: Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và xây dựng đường gom, đường bên trên địa phận thành phố Hồ Chí Minh (đoạn sông Sài Gòn đến kênh Thầy Cai) thuộc Dự án đầu tư xây dựng Đường vành đai 4 thành phố Hồ Chí Minh		Vốn đầu tư của nhà nước tham gia thực hiện dự án PPP và dự án phục vụ dự án PPP	7.050.000	2029	
21	Dự án thành phần DATP1-5: Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và xây dựng đường gom, đường bên trên địa phận thành phố Hồ Chí Minh (đoạn từ ranh giới tỉnh Tây Ninh đến cảng Hiệp Phước, Hồ Chí Minh) thuộc Dự án đầu tư xây dựng Đường vành đai 4 thành phố Hồ Chí Minh		Vốn đầu tư của nhà nước tham gia thực hiện dự án PPP và dự án phục vụ dự án PPP	1.740.000	2029	
22	Dự án thành phần DATP2-3: Xây dựng đường cao tốc đoạn từ sông Sài Gòn đến kênh Thầy Cai (bao gồm cầu Phú Thuận qua sông Sài Gòn và cầu Thầy Cai qua kênh Thầy Cai) thuộc Dự án đầu tư xây dựng Đường vành đai 4 thành phố Hồ Chí Minh		Vốn đầu tư của nhà nước tham gia thực hiện dự án PPP và dự án phục vụ dự án PPP	3.035.000	2029	
22	Đầu tư xây dựng cầu Phú Mỹ 2		Vốn đầu tư của nhà nước tham gia thực hiện dự án PPP và dự án phục vụ dự	2.675.000	2030	

STT	CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN ƯU TIÊN ĐẦU TƯ (trọng điểm)	MỤC TIÊU ĐẦU TƯ	NGUỒN VỐN	DỰ KIẾN TỔNG MỨC ĐẦU TƯ (triệu đồng)	THỜI GIAN HOÀN THÀNH	GHI CHÚ
			án PPP			
23	Đầu tư xây dựng cầu Cát Lái		Vốn đầu tư của nhà nước tham gia thực hiện dự án PPP và dự án phục vụ dự án PPP	3.600.000	2030	
24	Đầu tư xây dựng cầu Đồng Nai 2		Vốn đầu tư của nhà nước tham gia thực hiện dự án PPP và dự án phục vụ dự án PPP	3.110.000	2030	
25	Dự án thành phần 1: Giải phóng mặt bằng đường Vành đai 4 Thành phố Hồ Chí Minh đoạn từ cầu Thủ Biên - sông Sài Gòn		Vốn đầu tư của nhà nước tham gia thực hiện dự án PPP và dự án phục vụ dự án PPP	7.926.700	2027	
26	Dự án thành phần 1 Giải phóng mặt bằng đường Cao tốc Thành phố Hồ Chí Minh - Thủ Dầu Một - Chơn Thành - đoạn qua tỉnh Bình Dương		Vốn đầu tư của nhà nước tham gia thực hiện dự án PPP và dự án phục vụ dự án PPP	8.282.276	2027	
27	Cao tốc đô thị Hồ Tràm - Cảng hàng không quốc tế Long Thành		Vốn đầu tư của nhà nước tham gia thực hiện dự án PPP và dự án phục vụ dự án PPP	20.000.000	2027	
28	Xây dựng Quốc Lộ 50B (từ đường Phạm Hùng đến ranh tỉnh Tây Ninh)		Đầu tư công	5.238.000	2030	

STT	CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN ƯU TIÊN ĐẦU TƯ (trọng điểm)	MỤC TIÊU ĐẦU TƯ	NGUỒN VỐN	DỰ KIẾN TỔNG MỨC ĐẦU TƯ (triệu đồng)	THỜI GIAN HOÀN THÀNH	GHI CHÚ
29	Nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 51 (đoạn từ vòng xoay công viên Hòa Bình đến Quốc lộ 51B)		Đầu tư công	6.240.000	2030	
30	Nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 56 (đoạn qua địa bàn huyện Châu Đức cũ và thành phố Bà Rịa cũ)		Đầu tư công	2.490.000	2030	
31	Nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 55 (đoạn qua địa bàn huyện Long Điền, Đất Đỏ, Xuyên Mộc cũ)		Đầu tư công	3.815.000	2030	
32	Xây dựng Quốc Lộ 56B (đoạn qua địa bàn tỉnh Bình Dương cũ)		Đầu tư công	9.514.000	2030	
33	Quốc lộ 13C đoạn qua tỉnh Bình Dương cũ		Đầu tư công	6.000.000	2030	
34	Xây dựng các cầu kết nối giữa tỉnh Đồng Nai với khu vực Bình Dương cũ		Đầu tư công	2.789.000	2030	
35	Xây dựng cầu Vĩnh Bình (trên Quốc lộ 13)		Đầu tư công	327.000	2030	
36	Mở rộng đường nối cao tốc TPHCM-Trung Lương (đoạn từ nút giao Bình Thuận đến nút giao Chợ Đệm và đoạn từ nút giao Tân Tạo đến nút giao Chợ Đệm)		Đầu tư công	5.899.027	2030	
37	Xây dựng đường nối từ nút giao Gò Dưa đến cao tốc Thành phố Hồ Chí Minh - Chơn Thành (bao gồm đoạn trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh và Bình Dương trước đây)		Đầu tư công	23.935.000	2030	

STT	CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN ƯU TIÊN ĐẦU TƯ (trọng điểm)	MỤC TIÊU ĐẦU TƯ	NGUỒN VỐN	DỰ KIẾN TỔNG MỨC ĐẦU TƯ (triệu đồng)	THỜI GIAN HOÀN THÀNH	GHI CHÚ
38	Xây dựng đường trục Đông Tây (đường Võ Văn Kiệt) nối dài từ Quốc lộ 1 đến ranh tỉnh Long An		Đầu tư công	5.412.000	2030	
39	Xây dựng đường mở mới phía Tây Bắc (từ đường Vành đai 2 đến giáp ranh tỉnh Long An)		Đầu tư công	3.640.000	2030	
40	Nâng cấp, mở rộng đường ĐT 742		Đầu tư công	7.767.672	2031	
41	Xây dựng cầu Cầu Thạnh Hội 2		Đầu tư công	1.301.000	2030	
42	Xây dựng cầu Tân An		Đầu tư công	1.127.000	2030	
43	Vành đai 3 Thành phố Hồ Chí Minh		Đầu tư công	28.163.380	2026	
43.1	Dự án Xây dựng đường Vành đai 3 đoạn qua Thành phố Hồ Chí Minh (bao gồm cầu Kênh Thầy Thuốc)					
43.2	Xây dựng đường Vành đai 3 đoạn qua tỉnh Bình Dương (bao gồm nút giao Tân Vạn và cầu Bình Gợi)					
44	Dự án xây dựng đường Vành đai 3 đoạn Tân Vạn - Bình Chuẩn (đoạn đi trùng với đường Mỹ Phước - Tân Vạn, dài 15,3km)		Vốn đầu tư của nhà nước tham gia thực hiện dự án PPP và dự án phục vụ dự án PPP	26.500.000	2027	
45	Xây dựng Vành đai 2 thành phố, đoạn từ cầu Phú Hữu đến đường Võ Nguyên Giáp		Đầu tư công	2.653.188	2026	

STT	CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN ƯU TIÊN ĐẦU TƯ (trọng điểm)	MỤC TIÊU ĐẦU TƯ	NGUỒN VỐN	DỰ KIẾN TỔNG MỨC ĐẦU TƯ (triệu đồng)	THỜI GIAN HOÀN THÀNH	GHI CHÚ
46	Xây dựng Vành đai 2 thành phố, đoạn từ đường Võ Nguyên Giáp đến đường Phạm Văn Đồng		Đầu tư công	2.587.000	2026	
47	Xây dựng Vành đai 2 đoạn từ Quốc lộ 1 đến đường Nguyễn Văn Linh		Vốn đầu tư của nhà nước tham gia thực hiện dự án PPP và dự án phục vụ dự án PPP	13.000.000	2028	
48	Cao tốc Thành phố Hồ Chí Minh - Mộc Bài		Vốn đầu tư của nhà nước tham gia thực hiện dự án PPP và dự án phục vụ dự án PPP	19.803.000	2027	
49	Nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 1, đoạn từ đường Kinh Dương Vương đến ranh tỉnh Long An (nay là đường Lê Khả Phiêu)		Vốn đầu tư của nhà nước tham gia thực hiện dự án PPP và dự án phục vụ dự án PPP	16.285.000	2027	
50	Nâng cấp đường trục Bắc - Nam, đoạn từ đường Nguyễn Văn Linh đến cao tốc Bến lức Long Thành		Vốn đầu tư của nhà nước tham gia thực hiện dự án PPP và dự án phục vụ dự án PPP	9.894.000	2027	
51	Nâng cấp đường 991 đoạn từ QL51 tới đường Vành đai 4 Thành phố Hồ Chí Minh		Đầu tư công	7.414.004	2029	

STT	CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN ƯU TIÊN ĐẦU TƯ (trọng điểm)	MỤC TIÊU ĐẦU TƯ	NGUỒN VỐN	DỰ KIẾN TỔNG MỨC ĐẦU TƯ (triệu đồng)	THỜI GIAN HOÀN THÀNH	GHI CHÚ
52	Đường ven biển trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh (đoạn qua các xã Cần Giuộc, xã An Thới Đông, xã Nhà Bè,...)		Vốn đầu tư của nhà nước tham gia thực hiện dự án PPP và dự án phục vụ dự án PPP	28.254.000	2030	
53	Đường ven sông Sài Gòn (đoạn từ mũi đền đỏ, xã Nhà Bè đến cầu Bến Súc, xã Thái Mỹ)		Vốn đầu tư của nhà nước tham gia thực hiện dự án PPP và dự án phục vụ dự án PPP	21.200.000	2030	
54	Nâng cấp trục đường Trường Chinh - Cộng Hòa (từ Ngã 4 An Sương đến khu vực sân bay Tân Sơn Nhất)		Vốn đầu tư của nhà nước tham gia thực hiện dự án PPP và dự án phục vụ dự án PPP	15.710.000	2030	
55	Nâng cấp, mở rộng đường Xô Viết Nghệ Tĩnh (đoạn từ nút giao Hàng Xanh đến cầu Bình Triệu 1)		Đầu tư công	6.996.575	2030	
56	Xây dựng đường liên cảng Cát Lái - Phú Hữu đến đường Vành đai 3 Thành phố Hồ Chí Minh		Đầu tư công	8.719.536	2029	
57	Đầu tư hoàn chỉnh Nút giao thông Gò Công và nhánh nối đường Xa lộ Hà Nội đến Nút giao Gò Công trên Vành đai 3 TPHCM		Đầu tư công	14.870.000	2028	

STT	CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN ƯU TIÊN ĐẦU TƯ (trọng điểm)	MỤC TIÊU ĐẦU TƯ	NGUỒN VỐN	DỰ KIẾN TỔNG MỨC ĐẦU TƯ (triệu đồng)	THỜI GIAN HOÀN THÀNH	GHI CHÚ
58	Xây dựng cầu đường Bình Tiên (đoạn từ đường Phạm Văn Chí đến đường Nguyễn Văn Linh)		Đầu tư công	6.218.000	2027	
59	Dự án Đầu tư xây dựng cầu Cần Giờ		Vốn đầu tư của nhà nước tham gia thực hiện dự án PPP và dự án phục vụ dự án PPP	11.087.000	2029	
60	Dự án Đầu tư xây dựng Cầu Thủ Thiêm 4		Vốn đầu tư của nhà nước tham gia thực hiện dự án PPP và dự án phục vụ dự án PPP	6.030.000	2028	
61	Xây dựng Cầu Vàm Thuật và nâng cấp, mở rộng đường Vườn Lài, Quận 12 (cũ)		Đầu tư công	6.757.500	2029	
62	Đầu tư xây dựng Nút giao Sóng Thần		Đầu tư công	3.550.0000	2030	
63	Cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 22, đoạn từ nút giao An Sương đến đường Vành đai 3 (nay là đường Lê Quang Đạo)		Vốn đầu tư của nhà nước tham gia thực hiện dự án PPP và dự án phục vụ dự án PPP	10.424.000	2027	
64	Nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 51 đoạn từ Vòng xoay Bà Rịa về Ụo Ông Từ		Đầu tư công	6.031.000	2030	Không trùng với dự án số 51

STT	CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN ƯU TIÊN ĐẦU TƯ (trọng điểm)	MỤC TIÊU ĐẦU TƯ	NGUỒN VỐN	DỰ KIẾN TỔNG MỨC ĐẦU TƯ (triệu đồng)	THỜI GIAN HOÀN THÀNH	GHI CHÚ
65	Dự án Nạo vét, cải tạo môi trường, xây dựng hạ tầng rạch Văn Thánh, quận Bình Thạnh (cũ)		Đầu tư công	8.555.581	2030	
66	Nạo vét, xây dựng hạ tầng, cải tạo môi trường bờ Bắc kênh Đồi trên địa bàn Quận 8 (cũ)		Đầu tư công	7.300.278	2030	
67	Nạo vét, cải tạo môi trường, xây dựng hạ tầng rạch Xuyên Tâm (từ kênh Nhiêu Lộc - Thị Nghè đến sông Vàm Thuật) quận Bình Thạnh, quận Gò Vấp (cũ)		Đầu tư công	17.229.971	2030	
68	Dự án xây dựng hạ tầng và cải tạo môi trường kênh Tham Lương - Bến Cát - Nước Lên (kết nối tỉnh Long An qua Sông Chợ Đệm và tỉnh Bình Dương, tỉnh Đồng Nai qua sông Sài Gòn)		Đầu tư công	9.030.910	2026	
69	Dự án Vệ sinh môi trường thành phố Hồ Chí Minh - Giai đoạn 2 (WB)		ODA	10.606.431	2026	
70	Dự án Cải thiện hệ thống thoát nước, nước thải và thích ứng với biến đổi khí hậu tại lưu vực Tham Lương - Bến Cát (CRUS1)		ODA	8.311.430	2030	
71	Dự án Cải thiện hệ thống thoát nước, nước thải và thích ứng với biến đổi khí hậu tại lưu vực Tây Sài Gòn (CRUS2)		ODA	8.264.200	2030	

STT	CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN ƯU TIÊN ĐẦU TƯ (trọng điểm)	MỤC TIÊU ĐẦU TƯ	NGUỒN VỐN	DỰ KIẾN TỔNG MỨC ĐẦU TƯ (triệu đồng)	THỜI GIAN HOÀN THÀNH	GHI CHÚ
72	Nạo vét, cải tạo môi trường kết hợp chỉnh trang đô thị trục thoát nước rạch Ông Bé		Đầu tư công	7.434.000	2030	
73	Nạo vét, cải tạo môi trường kết hợp chỉnh trang đô thị trục thoát nước rạch Bà Lớn		Đầu tư công	9.228.000	2030	
74	Khai thông tuyến đường thủy nối sông Sài Gòn - sông Đồng Nai qua ngã Rạch Chiếc và xây dựng kè 2 bên bờ chỉnh trang đô thị		Vốn đầu tư của nhà nước tham gia thực hiện dự án PPP và dự án phục vụ dự án PPP	9.115.400	2030	
75	Xây dựng hệ thống thu gom và nhà máy xử lý nước thải khu vực Tây thành phố		Vốn đầu tư của nhà nước tham gia thực hiện dự án PPP và dự án phục vụ dự án PPP	10.360.000	2030	
76	Xây dựng nhà máy xử lý nước thải Tham Lương - Bến Cát (Giai đoạn 2)		Vốn đầu tư của nhà nước tham gia thực hiện dự án PPP và dự án phục vụ dự án PPP	3.500.000	2030	
77	Nhà máy xử lý nước thải Tân Hóa - Lò Gốm		Vốn đầu tư của nhà nước tham gia thực hiện dự án PPP và dự án phục vụ dự án PPP	9.000.000	2030	
78	Xây dựng trạm xử lý nước thải Bắc Sài Gòn 2		Vốn đầu tư của nhà nước tham gia thực	10.000.000	2030	

STT	CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN ƯU TIÊN ĐẦU TƯ (trọng điểm)	MỤC TIÊU ĐẦU TƯ	NGUỒN VỐN	DỰ KIẾN TỔNG MỨC ĐẦU TƯ (triệu đồng)	THỜI GIAN HOÀN THÀNH	GHI CHÚ
			hiện dự án PPP và dự án phục vụ dự án PPP			
79	Xây dựng trạm xử lý nước thải Nam Sài Gòn		Vốn đầu tư của nhà nước tham gia thực hiện dự án PPP và dự án phục vụ dự án PPP	7.000.000	2030	
III	Văn hóa, y tế, giáo dục, xã hội - Hoàn thành việc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững thông qua chính sách hỗ trợ giảm nghèo và cho vay giải quyết việc làm trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh; - Cơ bản hoàn thành các Chương trình, đề án trọng điểm như: (1) Đề án Phát triển y tế cộng đồng thực hiện bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe người dân tại Thành phố Hồ Chí Minh; (2) Đề án Y tế thông minh; (iii) Đề án Phát triển hệ thống y tế Thành phố Hồ Chí Minh trở thành Trung tâm chăm sóc sức khỏe khu vực ASEAN. - Cơ bản hoàn thành các Chương trình, đề án trọng điểm như: (1) Đề án Chiến lược phát triển ngành văn hóa Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2020 - 2035; (2) Đề án Phát triển ngành công nghiệp văn hóa Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2030; (3) Đề án “Phát triển ngành Thể dục thể thao thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2035”, Chiến lược phát triển giáo dục Thành phố Hồ Chí Minh từ nay đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.					
1	Cho vay Hỗ trợ giảm nghèo và cho vay giải quyết việc làm		Đầu tư công	6.193.816	2030	
2	Xây dựng mới Bệnh viện Tâm thần (Cơ sở 2) và Trung tâm Điều dưỡng người bệnh tâm thần tại phường Tân Phú, thành phố Thủ Đức		Đầu tư công	3.113.000	2030	

STT	CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN ƯU TIÊN ĐẦU TƯ (trọng điểm)	MỤC TIÊU ĐẦU TƯ	NGUỒN VỐN	DỰ KIẾN TỔNG MỨC ĐẦU TƯ (triệu đồng)	THỜI GIAN HOÀN THÀNH	GHI CHÚ
3	Xây dựng mới Bệnh viện Chấn thương (300 giường tại Cụm Y tế Tân Kiên, Bình Chánh)		Đầu tư công	4.149.000	2030	
4	Xây dựng Bệnh viện Đa khoa thực hành 500 giường thuộc Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch (Giai đoạn 1)		Đầu tư công	4.326.000	2030	
5	Xây dựng mới Khối A Bệnh viện Chấn thương chỉnh hình		Đầu tư công	1.500.000	2030	
6	Xây dựng mới Khu điều trị nội trú và Khu cận lâm sàng của Bệnh viện Nhiệt đới		Đầu tư công	1.490.000	2030	
7	Xây dựng mới Khu khám sức khỏe và tầm soát bệnh bằng công nghệ cao thuộc Bệnh viện Ung Bướu (Cơ sở 1)		Đầu tư công	1.450.000	2030	
8	Mua sắm lò Cyclotron và máy xạ trị gia tốc tại Bệnh viện Ung Bướu (cơ sở 2)		Đầu tư công	400.000	2030	
9	Xây dựng mới Trung tâm xạ trị Proton của Bệnh viện Ung Bướu (Cơ sở 2)		Đầu tư công	2.470.000	2030	
10	Xây dựng Trung tâm Kiểm soát		Đầu tư công	261.000	2030	

STT	CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN ƯU TIÊN ĐẦU TƯ (trọng điểm)	MỤC TIÊU ĐẦU TƯ	NGUỒN VỐN	DỰ KIẾN TỔNG MỨC ĐẦU TƯ (triệu đồng)	THỜI GIAN HOÀN THÀNH	GHI CHÚ
	bệnh tật Thành phố (Cơ sở 2)					
11	Mua sắm thiết bị y tế chuyên môn của Trung tâm Cấp cứu 115 (Cơ sở 2 tại Cụm Y tế Tân Kiên, Bình Chánh)		Đầu tư công	190.000	2030	
12	Xây dựng Nhà hát Giao hưởng, Nhạc và Vũ kịch		Đầu tư công	1.988.396	2030	
13	Xây dựng mới nhà tập luyện 01 - Trung tâm huấn luyện và thi đấu Thể dục thể thao Phú Thọ		Đầu tư công	1.978.115	2030	
14	Xây dựng mới nhà tập luyện 02 - Trung tâm huấn luyện và thi đấu Thể dục thể thao Phú Thọ		Đầu tư công	2.223.427	2030	
15	Xây dựng mới Trung tâm Nghệ thuật truyền thống Thành phố		Đầu tư công	1.918.340	2029	
16	Xây dựng mới Khu phục vụ tập trung dành cho vận động viên - Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu Thể dục thể thao Thành phố Hồ Chí Minh		Đầu tư công	1.783.896	2030	
17	Xây dựng mới Bảo tàng Thành phố Hồ Chí Minh		Đầu tư công	2.600.000	2030	
18	Trường TH-THCS An Phú - Bình	Xây dựng đạt chuẩn về	Đầu tư công	200.000	2029	

STT	CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN ƯU TIÊN ĐẦU TƯ (trọng điểm)	MỤC TIÊU ĐẦU TƯ	NGUỒN VỐN	DỰ KIẾN TỔNG MỨC ĐẦU TƯ (triệu đồng)	THỜI GIAN HOÀN THÀNH	GHI CHÚ
	Dương	điều kiện cơ sở vật chất đáp ứng chương trình giáo dục phổ thông, đáp ứng nhu cầu chỗ học con em trên địa bàn				
19	Trường TH Thuận Giao 3 - Bình Dương	Xây dựng đạt chuẩn về điều kiện cơ sở vật chất đáp ứng chương trình giáo dục phổ thông, đáp ứng nhu cầu chỗ học con em trên địa bàn	Đầu tư công	150.000	2029	
20	Xây dựng thay thế và cải tạo, nâng cấp Trường THPT Trung Lập, huyện Củ Chi	Cải tạo nâng cấp cơ sở vật chất hiện hữu, xây mới khối nhà đa năng, khối nhà ký túc xá 200 chỗ, khối nhà điều hành, nhà ăn, luyện thể lực kết hợp khán đài, khu vực nhà để xe, đáp ứng nhu cầu chỗ học con em trên địa bàn.	Đầu tư công	309.620	2029	
21	Trường THPT Bình Hoà - Bình Dương	Xây dựng đạt chuẩn về điều kiện cơ sở vật chất đáp ứng chương trình giáo dục phổ thông, đáp ứng nhu cầu chỗ học	Đầu tư công	200.000	2029	

STT	CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN ƯU TIÊN ĐẦU TƯ (trọng điểm)	MỤC TIÊU ĐẦU TƯ	NGUỒN VỐN	DỰ KIẾN TỔNG MỨC ĐẦU TƯ (triệu đồng)	THỜI GIAN HOÀN THÀNH	GHI CHÚ
		con em trên địa bàn				
22	Trường TH Bình Hoà 3 - Bình Dương	Xây dựng đạt chuẩn về điều kiện cơ sở vật chất đáp ứng chương trình giáo dục phổ thông, đáp ứng nhu cầu chỗ học con em trên địa bàn	Đầu tư công	200.000	2029	
IV	Xử lý ô nhiễm môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu					
1	Đầu tư giải quyết điểm ngập đoạn ngã ba cống đường Thích Quảng Đức - giai đoạn 2		Đầu tư công	1.149.477	2029	
2	Dự án Phủ đĩnh bãi chôn lấp số 1, 1A, 2 tại Khu liên hợp xử lý chất thải rắn Tây Bắc, huyện Củ Chi	- Thực hiện đúng các quy định về bảo vệ môi trường. - Giải quyết triệt để bài toán ô nhiễm môi trường tại bãi chôn lấp số 1, 1A và 2. - Giảm chi ngân sách cho hoạt động xử lý nước rỉ rác. - Đảm bảo an toàn cho bãi chôn lấp rác về an toàn phòng chống cháy nổ, an toàn lao động.	Đầu tư công	452.212	2030	

STT	CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN ƯU TIÊN ĐẦU TƯ (trọng điểm)	MỤC TIÊU ĐẦU TƯ	NGUỒN VỐN	DỰ KIẾN TỔNG MỨC ĐẦU TƯ (triệu đồng)	THỜI GIAN HOÀN THÀNH	GHI CHÚ
		- Tạo cảnh quan cho khu vực, tăng vẻ mỹ quan của bãi chôn lấp. - Tăng mảng xanh cho thành phố sau khi phủ đỉnh và trồng cây.				
3	Dự án Đầu tư nâng cao năng lực quan trắc môi trường tại TP.HCM	- Nâng cấp, hiện đại hóa và hoàn thiện hệ thống các trạm quan trắc môi trường tự động liên tục, mạng lưới quan trắc chất lượng nước dưới đất, quan trắc lún mặt đất nhằm đạt được các yêu cầu của Bộ Nông nghiệp và Môi trường. Cung cấp số liệu quan trắc môi trường một cách chính xác, khách quan và liên tục 24/24h về hiện trạng, diễn biến môi trường và cảnh báo sớm ô nhiễm, giúp cho cơ quan quản lý môi trường có căn cứ để đưa ra các giải pháp giảm thiểu ô nhiễm một	Đầu tư công	950.500	2030	

STT	CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN ƯU TIÊN ĐẦU TƯ (trọng điểm)	MỤC TIÊU ĐẦU TƯ	NGUỒN VỐN	DỰ KIẾN TỔNG MỨC ĐẦU TƯ (triệu đồng)	THỜI GIAN HOÀN THÀNH	GHI CHÚ
		cách hiệu quả và kịp thời công bố thông tin rộng rãi. Xây dựng năng lực quản lý, giám sát chất lượng môi trường phù hợp với yêu cầu quản lý của Thành phố Hồ Chí Minh trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, bảo vệ môi trường và phát triển bền vững. - Xây dựng, thiết lập công cụ quan trắc môi trường đối với môi trường không khí, nước mặt, nước dưới đất và lún mặt đất theo công nghệ tự động, các số liệu quan trắc cập nhật liên tục về Trạm điều hành quan trắc tài nguyên và môi trường. - Xây dựng, thiết lập hạ tầng cơ sở và các trang thiết bị quan trắc tài nguyên, môi trường nước				

STT	CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN ƯU TIÊN ĐẦU TƯ (trọng điểm)	MỤC TIÊU ĐẦU TƯ	NGUỒN VỐN	DỰ KIẾN TỔNG MỨC ĐẦU TƯ (triệu đồng)	THỜI GIAN HOÀN THÀNH	GHI CHÚ
		dưới đất và quan trắc sụt lún mặt đất thủ công, định kỳ. - Đầu tư cơ sở hạ tầng nhận, truyền, quản lý dữ liệu, khai thác có hiệu quả cơ sở dữ liệu quan trắc tài nguyên môi trường; công bố thông tin quan trắc môi trường tiến đến việc cảnh báo, dự báo chất lượng môi trường của Thành phố. - Cập nhật phần mềm giám sát tại Trạm điều hành và quản lý dữ liệu tài nguyên và môi trường và quản lý dữ liệu tài nguyên và môi trường: phục vụ thu thập, quản lý dữ liệu tài nguyên và môi trường, đảm bảo kết nối quản lý dữ liệu với các trạm, thông tin quan trắc môi trường, phục vụ xây dựng cơ sở dữ liệu				

STT	CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN ƯU TIÊN ĐẦU TƯ (trọng điểm)	MỤC TIÊU ĐẦU TƯ	NGUỒN VỐN	DỰ KIẾN TỔNG MỨC ĐẦU TƯ (triệu đồng)	THỜI GIAN HOÀN THÀNH	GHI CHÚ
		môi trường để có thể đưa ra các giải pháp kịp thời ngăn ngừa, khắc phục sự cố ô nhiễm môi trường, xây dựng chế tài xử lý kiểm soát ô nhiễm cho các trạm lắp mới. - Xây dựng cơ sở dữ liệu cung cấp thông tin về môi trường phục vụ cho công tác quy hoạch và phê duyệt các dự án có tác động đến môi trường trên địa bàn Thành phố; công tác nghiên cứu khoa học cũng như đào tạo của các viện nghiên cứu, trường đại học...				
4	Hệ thống thoát nước hạ lưu cầu Ông Bô		Đầu tư công	1.946.454	2029	
5	Dự án thành phần 1: Bồi thường, hỗ trợ tái định cư, giải phóng mặt bằng xây dựng nhà máy của Dự án “Xây dựng nhà máy xử lý chất thải rắn và thu hồi năng lượng trong Khu liên hợp xử lý chất thải rắn Tây Bắc” theo phương thức PPP		Vốn đầu tư của nhà nước tham gia thực hiện dự án PPP và dự án phục vụ dự án PPP	301.595	2027	

STT	CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN ƯU TIÊN ĐẦU TƯ (trọng điểm)	MỤC TIÊU ĐẦU TƯ	NGUỒN VỐN	DỰ KIẾN TỔNG MỨC ĐẦU TƯ (triệu đồng)	THỜI GIAN HOÀN THÀNH	GHI CHÚ
6	Cải thiện môi trường nước tỉnh Bình Dương	Mục tiêu cung của dự án là kiểm soát ô nhiễm môi trường nước do nước thải đô thị gây ra, tăng cường khả năng tiếp cận của người dân với các dịch vụ cải thiện chất lượng nước thải, bảo vệ chất lượng nguồn nước, bảo vệ sức khỏe cộng đồng	Đầu tư công	7.211.7098	2030	Dự án sử dụng vốn vay ODA của Ngân hàng thế giới
7	Dự án Đầu tư xây dựng hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật khu liên hợp xử lý chất thải rắn Tây Bắc Thành phố	- Đầu tư hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật theo quy hoạch được duyệt, cải tạo môi trường, kết hợp chỉnh trang đô thị, tạo động lực phát triển kinh tế xã hội khu vực và nâng cao chất lượng cuộc sống người dân. - Tạo điều kiện thuận lợi để xử lý chất thải, bảo vệ môi trường chung của Thành phố và khu vực, đồng thời thu hút đầu tư các công trình, công nghệ cao trong lĩnh vực xử lý chất thải, góp phần thực hiện các mục tiêu trong	Đầu tư công/PPP/Khác	26.375.656	2030	

STT	CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN ƯU TIÊN ĐẦU TƯ (trọng điểm)	MỤC TIÊU ĐẦU TƯ	NGUỒN VỐN	DỰ KIẾN TỔNG MỨC ĐẦU TƯ (triệu đồng)	THỜI GIAN HOÀN THÀNH	GHI CHÚ
		Quy hoạch tổng thể chất thải rắn Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050, hướng đến Thành phố phát triển bền vững và tăng trưởng xanh, sạch.				
8	Dự án Đầu tư xây dựng hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật khu liên hợp xử lý chất thải rắn và nghĩa trang Đa Phước	- Đầu tư hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật theo quy hoạch được duyệt, cải tạo môi trường, kết hợp chỉnh trang đô thị, tạo động lực phát triển kinh tế xã hội khu vực và nâng cao chất lượng cuộc sống người dân; tạo quỹ đất có hạ tầng kỹ thuật hoàn chỉnh, làm cơ sở để thu hút đầu tư từ các tổ chức, doanh nghiệp trong và ngoài nước vào lĩnh vực xử lý chất thải. Từng bước hình thành khu liên hợp xử lý chất thải rắn tập trung, có quy mô lớn, sử dụng công nghệ hiện đại, đảm bảo tiêu chuẩn về môi trường, hạn chế chôn lấp, tăng	Đầu tư công/PPP/Khác	25.224.000	2030	

STT	CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN ƯU TIÊN ĐẦU TƯ (trọng điểm)	MỤC TIÊU ĐẦU TƯ	NGUỒN VỐN	DỰ KIẾN TỔNG MỨC ĐẦU TƯ (triệu đồng)	THỜI GIAN HOÀN THÀNH	GHI CHÚ
		cường tỷ lệ tái chế, tái sử dụng chất thải. - Tạo điều kiện thuận lợi để xử lý chất thải, bảo vệ môi trường chung của Thành phố và khu vực, đồng thời thu hút đầu tư các công trình, công nghệ cao trong lĩnh vực xử lý chất thải, góp phần thực hiện mục tiêu cụ thể về môi trường, phương án phát triển kết cấu hạ tầng kỹ thuật trong Quy hoạch Thành phố Hồ Chí Minh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, hướng đến Thành phố phát triển bền vững và tăng trưởng xanh, sạch.				